

JEUDI 19 JUIN 1913

NĂM THỨ BẢY. SỐ 279

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-đương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nát cũ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BẢN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mảy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quản Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ **Lục-tỉnh-tân-văn** đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHỈ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là 6\$00
Sáu tháng. 4 00
Bán lẻ mỗi số. 0.15

Quán tại đường Carreau số 20 Hà-nội. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gửi bạc cho quán **Lục-tỉnh-tân-văn** cũng được.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhận gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ
(Actes du Gouvernement général)

TẠO-TÁC-HỌC-ĐƯỜNG THÈ-LỆ
(tiếp theo)
(Règlements de l'École des Travaux Publics)

CHƯƠNG THỨ NHỊ

BÀI VỞ DẠY TRONG TRƯỜNG

Điều thứ 8. — Nói về các đều đại-khái. — Hạn kỳ học trường thi định

là hai năm. Khởi công dạy dỗ và làm lung trong trường là từ ngày 1er octobre mỗi năm, qua đến 15 juillet thi bài.

Các học trò phải vừa học vừa hành theo bài vở cùng các chức-việc sở tạo-tác dạy dỗ, mà có quan Tổng-giám tạo tác cai-quản. Các chức-việc làm thầy giáo ấy thì có lời nghị ngày 15 avril năm 1913 đã tuyển định.

Từ giờ học này qua giờ học kia, thì các học trò nhóm lại mà học văn-chương và đặt đề bài vở.

Có nhiều phòng đề danh cho học trò nhóm mà tập-luyện văn-chương dạy.

Những giờ học, giờ làm bài, giờ tập làm công việc, đều do nơi quan Tổng-giám tạo tác định.

Điều thứ 9. — Nói về qui-điều trong việc dạy dỗ

A. — NĂM THỨ NHỨT

Những môn dạy học trò trong năm

Một nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

thứ nhất và đến cuối năm sẽ thi trong
mấy môn ấy thì đều kê ra sau đây ;
lại đến chừng thi đó thì môn nào sẽ
lấy số khuyến mà hơn cho mấy cũng
đem ra đây :

Bút-pháp (Ecriture) sẽ hơn số
khuyến cho 3

Phát-tự :

Việc mò (Dictée) sẽ hơn số
khuyến cho 4

Văn-chương (Rédaction) sẽ hơn
số khuyến cho 5

Tiếng Annam, Tào, Cao-mạn, Lèo
sẽ hơn số khuyến cho 1

Chữ nho (caractère chinois) sẽ
hơn số khuyến cho 1

Toán-pháp (Arithmétique) sẽ
hơn số khuyến cho 5

Trắc-dộ pháp (Géométrie) sẽ
hơn số khuyến cho 5

Tam-giác-thuật (Trigonométrie)
sẽ hơn số khuyến cho 1

Cơ-xảo (mécanique) sẽ hơn số
khuyến cho 1

Phân trắc-dộ-pháp (Géométrie
descriptive) sẽ hơn số khuyến cho 2

Sô-hội-chi-đồ (Dessin Graphi-
que) sẽ hơn số khuyến cho 5

Cách làm việc giấy tờ (Tenue
des Bureau) sẽ hơn số khuyến cho 3

Tinh số sách (Comptabilité) sẽ
hơn số khuyến cho 4

Vẽ bóng-đồ (Lever des plan) sẽ
hơn số khuyến cho 3

Cân bình-địa (Nivellement) sẽ
hơn số khuyến cho 3

Vẽ thâu hình chuông lại (Cuba-
ture) sẽ hơn số khuyến cho 3

Tinh công việc làm (Métré d'un
ouvrage) sẽ hơn số khuyến cho 3

Số khuyến về tánh nết và sức
học hành trong trường sẽ hơn
cho 4

(Sau sẽ tiếp theo).

Quan Tổng-thống Đông-dương.
Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre
1911, định quyền hành quan Tổng-
thống và lập hệ bộ và việc chánh trị
trong cõi Đông-dương ;
Chiếu theo lời nghị ngày 8 mars

1906, lập cải lương giáo dục Hội-
đồng ;
Chiếu theo các lời thanh tự của
quan Thống-sứ Nam-kỳ, các quan
Thống-sứ Bắc-kỳ, Annam, Cao-man
và quan Đốc-học Đông-pháp trường.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Tuyền triệu cải
lương giáo dục Hội-đồng trong cõi
Đông-dương phải nhóm tại Hanoi
ngày 8 avril 1913.

Điều thứ 2. — Hội ấy sắp đặt như
sau này :

Đồng-lý :
Ông Gourdon Giám-đốc sở Học-
chánh trong cõi Đông-dương ;
Phó Đồng-lý :
Ông Maitre, Đốc-học Đông pháp
trường.
Ông Bosc, Tham-biện hạng nhứt
chánh vụ tại Tổng-thống phủ.

Hội viên :
Ông Cao-xuân-Dục, học bộ thượng
thor nước Annam.
Ông Huỳnh-Côn, Lê bộ thượng thor
nước Annam.
Ông Ponn, Binh-bộ thượng thor
nước Cao-man.
Ông Cognacq, Lương-y Đốc-học
lương-y trường.
Ông Maspéro, Tham-biện hạng nhứt
chánh vụ.
Ông Pasquier, Tham-biện chánh
vụ, Quân-đốc các phòng văn quan
Thống-sứ Bắc kỳ.
Ông Prêtre, Henri, quân-đốc sở học
chánh Nam-kỳ.
Ông Nordemann, quân-đốc sở học
chánh Annam.
Ông Péralle, quân-đốc sở học chánh
Bắc-kỳ.
Ông Russier, quân-đốc sở học chánh
Cao-man.
Ông Tissot Tham-biện chánh vụ.
« Eberhardt, Thầy dạy vua An-
nam.
« Bellan, Tham-biện chánh vụ.
« Charles, Tham-biện chánh vụ.
« Bayle, Tham-biện chánh vụ.
« Deletie, quyền-đốc-học chánh
Paul-Bert.

Ông Mus, Đốc-học trường bảo-hộ
Hanoi.
« Ohl, Đốc-học trường quốc-học.
« Lê-quang-Hiền, Đốc-phủ-sứ tại
Sadec.
« De la Susse, Tham-biện chánh
vụ.
« Aourousseau, Nghị-viên Đông-
pháp trường.
« Bienvenue, Thương-biện chánh
vụ.
« Trần-trọng-Huê, tuấn-phủ, nghị-
viên phòng thư tư tòa chống
án.
« Trần-văn-Thông, án sát tỉnh
Hải-dương (Bắc-kỳ).
« Bùi-đình-Tả, Đốc-học trường
Eugène,-Avril tại Thái hà-ấp
(Bắc-kỳ).
Các nghị-viên hội học chánh Bắc-
kỳ cũng đăng dự vào hội này trong
kỳ nhóm.

Điều thứ 4. — Quan Thống-đốc
Nam-kỳ, các quan Thống-sứ Bắc-kỳ,
Trung-kỳ, Cao-man, mỗi vị tùy phận
sự, lãnh thi hành lời nghị này.
Hanoi, ngày 29 mars 1913.
A. SARRAUT.

NAM-KỲ SOẠI PH TRUYỀN TÍN

Quan Thống đốc Nam-kỳ hôm sớm
mai thứ sáu 13 juin này đã đi với
quan Quản-lý văn phòng của ngài mà
đến viếng và dâng huê nơi mộ ông
Malan là Hiệp-lý-đại-thần đã từ lộc
hồi ngày 13 Juin năm rồi, nay đã
giáp năm. Lại có đem dâng giùm cho
ông Van Vollenhoven là đương kim
Hiệp-lý-đại-thần một cái vòng hoa
cho mộ ấy nữa.

VĂN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

ĐIỀN-TÍN HAVAS
Paris, ngày 6 Juin.
Nhập Pháp-tích. — Có một tờ chỉ-dụ
định các thẻ-lệ đăng cho người bốn-quốc
trong cõi Đông-Dương này (mà thuộc về của
nước Langsa cai-trị hay là bảo-hộ) đăng
phép vào dân Langsa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Trần thiết thủy
Poincaré đã đến ta
diễn các đạo thủy-
chiến đả xong.

Đạo tặc Trung-q
Trung-quốc đánh m
hiếu Robert Lebau
hết một người hàn
bị thương-tích. Tà
Đông đến Woutché
tài-vật đáng ba mu

Các tòa cỏi Đôn
chỉ-dự cải sửa c
Dương như vậy :
nay dời về Cánh
tòa Tap-tung tại Đ
Tap-tung tại Vinh
Còn các tòa-sơ
Tòa siêu-đẳng là
phong ;
Tòa bực nhứt
Cần-thor, Mỹ-tho
Tòa bực nhì là :
vinh. Soctrang và

Đức Giám-quốc
lon. — Đức Giám-
Toulon mà coi đi
đã có dự yển đườ
Trông một cái b
ấy thì ngài có n
sa như thế là tinh
làm tin cậy th
mà chống vững
ràng nhà nước
hao tổn cho qu
việc đại biến th

Thi quan. — C
tantineople cho
Thổ-phĩ-kỳ tên
thứ rồi.

Thi quan Tê-tu
bên kinh-đô th
ràng : bốn ngư
bản thác quan T
và quan hầu của

Nhứt quốc. —
là Tokio rằng :
chiếc du-thoan
Huê-kỳ hiệu là
phạm nhằm đưa
ấy vì hư nên ph
lại, mới bị bắt n

Mỗi n

Paris, ngày 8 Juin.

Trần thiết thủy binh. — Đức Giám-quốc Poincaré đã đến tại thành Toulon mà ngày diễn các đạo thủy-binh, vì cuộc luyện thủy-chiến đã xong.

Đạo tặc Trung-quốc — Quân ăn-cướp Trung-quốc đánh một chiếc tàu-khoi Langsa hiệu Robert Lebaudy gần Ychungki giết hết một người hành-khách và hơn 20 người bị thương-tích. Tàu này đưa đồ từ Quân-Đông đến Woutchéou. Ăn cướp lấy dặng tài-vật đáng ba muôn đồng.

Paris, ngày 9 Juin.

Các tòa cỏi Đông-Dương. — Có một tờ chỉ-du cái sửa các tòa trong cỏi Đông-Dương như vậy: Tòa Đại-hình Longxuyên nay dời về Cánh-thor. Ngoài Trung-kỳ thì bỏ tòa Tap-tung tại Đà-năng, mà lập một tòa Tap-tung tại Vinh.

Còn các tòa-se thì sắp chia ra như vậy: Tòa siêu-dãng là: Saigon, Hanói và Hai-phong;

Tòa bực nhứt là: Nam-van, Đà-năng, Cánh-thor, Mỹ-tho và Vinh-long;

Tòa bực nhì là: Bêntre, Longxuyên, Trà-vinh, Soctrăng và Châu-độc.

Paris, ngày 10 Juin.

Đức Giám-quốc Poincaré giá lâm Toulon. — Đức Giám-quốc Langsa đến tại thành Toulon mà coi diều các đạo thủy-binh thì đã có dự yến dưới chiếc tàu Jules-Michelet. Trong một cái bài diễn thuyết đọc tại tiệc ấy thì ngài có nói rằng: Thủy binh Langsa như thể là tinh rồng lăm và người lấy làm tin cậy thủy bộ binh Langsa đều đủ sức mà chống vững nước nhà. Người lại thêm rằng nhà nước đang sẵn lòng mà chịu hao tổn cho quân lính trong những lúc có việc đại biến thịnh linh.

Paris ngày 12 Juin.

Thí quan. — Có tin bên thành Constantinople cho hay rằng quan Tề-tướng Thổ-nhĩ-kỳ tên là Mahmond Chevet đã bị thí rồi.

Thí quan Tề-tướng Thổ-Quốc. — Có tin bên kinh-đô thổ-Quốc là Constantinople rằng: bốn người cầm súng lục liên mà bắn thủng quan Tề-tướng Mahmoud chevet và quan hầu của ngài là Ibrahim.

Nhựt Quốc. — Có tin bên kinh-đô Nhựt là Tokio rằng: Các quan Nhựt đã bắt một chiếc du-thoan (tàu để đi chơi) của người Huê-kỳ hiệu là « Columbia » vì tàu này phạm phạm của cấm-môn của Nhựt. Tàu ấy vì hư nên phải ghé đại vị đó dặng sửa lại, mới bị bắt như thế.

DIỄN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QU
(Télégrammes de Hongkong)

Ngày 6 Juin.

Grèce và Bulgarie. — Nước Grèce và Bulgarie đã ký tên một tờ tự-thuận mà chứa ra một khoảng đất trống ở chính giữa, cho khỏi xoàng-pha ranh-rấp nhau mà sanh sự.

Xứ Maroc. — Bốn sơn-nhơn ở các làng thuộc về phần đất của Y-pha-nho (Espagne) bên Maroc đồng rú nhau kéo xuống vây đánh thành Tetouan và làm cho các đường thông-lưu từ đó qua Tanger đều bực hết; cho nên Y-pha-nho tại đó phải viện thêm binh mà cự. Binh viện ấy nay bộ thì đã tới đóng tại Ceuta còn thủy thì có ba chiếc đại-chiến-thuyền đã tới gần thành Tetouan rồi.

Súng lựu bên Đại-anh. — Sở Thurg-chánh Belfast tại Irlanđe mới bắt dặng 12 thùng đựng đầy những súng hiệu Manchester của nước khác lăm; và thấy là 2 ngàn cây.

Ngày 8 Juin.

Binh Đại-anh. — Trong lúc bàn luận sơ xuất cho binh Đại-anh, thì quan Tề-tướng Đại-anh có nói giữa hội rằng phép dụng binh mà chống vững nước nhà thì chẳng cần nhiều chẳng cần đông mà chỉ, chỉ cầu cho binh tinh-nhuệ mà thôi. Người lại nói nên dùng những linh tinh-nguyên nữa.

Cờng-đạo Mãng-châu. — Năm quan võ Hồng-mao đi coi các chiến trường xứ Mãng-châu đến bị một đảng ăn cướp đánh mà bắt ngựa và la hết ba con.

Ngày 9 Juin.

Vụ Balkans. — Nga-la-tư buộc Bulgarie phải làm cho bằng lòng nước Serbie trong các điều xin đó. Bởi vậy tuy quan Tề-tướng Monténégro nói rằng: đầu thế nào các nước Balkans cũng phải ở cho hòa-hảo với nhau, chớ e khi cũng có việc khó tính đó. Nước Roumanie lại nói rằng nếu trong các nước Balkans mà có việc binh cách nữa thì chẳng lẽ mình toa thị diềm nhiên cho dặng.

Thành Scutari. — Đại-anh quốc mới đem 350 lính ở thành Malte qua dặng đời phiến cho lính giữ tại Scutari xưa rày, còn dưới thủy cũng cất lên bộ 350 thủy binh nữa.

Ngày 10 Juin.

Grèce và Serbie thuận. — Có tin đồn rằng nước Grèce và Serbie mới lập một tờ hòa ước về việc binh nữa đây.

Công nghệ Đại-anh. — Quan Quản-lý bát-vật và cơ-xảo-phòng ở Hương-cảng đã qua đến Luân-đốn rồi: Hội Lập-trưởng sai

người qua đây là có ý cho người xin các nhà công-nghệ Hồng-mao taidó hãy trợ-lực mà mở mang thêm cái trường lớn bên Hương-cảng.

Ngày 11 Juin.

Cuộc hòa. — Cuộc nghị hòa tại Luân-đốn nay đã xong rồi. Các sứ Balkans nói rằng cái tờ Hòa-ước-thiết lập ra chẳng khỏ gì, nếu tinh riêng từ khỏm, thì mau và dễ lắm, nước nào có việc ăn chịu với nước nào thì tinh với nhau, chớ có tinh chung mà lâu.

Còn cái hội nhóm tinh về tiền bạc trong đám giặc này tại kinh-đô nước Langsa là Paris thì lại gặp một điều rất khỏ là các nước Balkans gãi xin cho mấy nước hiệp công mà chiến với Thổ-Quốc đó dặng chọn một người sứ thay mặt, mà dặng bỏ có một lá thăm cho chung cả bốn nước hiệp lại ấy mà thôi.

Cuộc hội các quan Tề-tướng xứ Balkans lại tại Thành-bĩ-đắc-bảo (St Péterabourg) là kinh-đô Nga-la-tư thì đời qua ngày khác, ngày ấy chưa nhứt định.

Chư Liệt-cường bảo Thổ-nhĩ-kỳ và các nước Balkans phải bãi binh hết đi, thì Bulgarie nói rằng: đời khảo duyệt cái tờ giao ước của Serbie và Bulgarie cho xong xuôi đã rồi hãy lui binh.

Vua Ferdinand hôm tuần rồi đã cho các quan Thurg-thor trong các bộ thôi hết, y theo lời xin của các quan ấy; mà nay chẳng chịu lập các bộ khác: người nói rằng chừng nào nhà nước Nga-la-tư định vụ của Serbie kêu nài với Bulgarie ấy cho phân minh rồi người sẽ đặt các bộ trong nước, chẳng gáp chi.

Công-báo của Serbie, và Công-báo của Bulgarie nay đang chiến với nhau nhiều lời rất nặng.

Bên Serbie thì đang lo chỉnh tu binh-mã lại cho hăng-hoi, dặng nếu Bulgarie mà không ưng theo lời mình ước, thì sẽ chiến.

Đại-pháp và Bulgarie. — Các Liệt-cường mà nhứt là nước Langsa và Nga-la-Tư thì ép chẳng cho Bulgarie và Serbie sanh việc binh cách ra nữa. Chánh-phủ Langsa nói trước với Bulgarie rằng: nếu có việc binh cách nữa thì Bulgarie đừng trong nước Langsa giúp tiền bạc.

Nga-la-Tư xin các Liệt-cường hãy đem vụ xứ Arménie ra mà tinh-toán giữa hội.

Thủy-binh Đại-Anh. — Đại-anh thúc hối công việc đóng ba chiếc thiết-giáp đại-chiến-thuyền kiểu mới đây cho mau rồi nên tốn nội năm 1913 và 1914 cả thấy là 12 triệu quan.

Đấu xảo phần thưởng lớn. — Chánh-phủ Đại-anh qua tháng février năm tới sẽ lập một cuộc đấu máy phi thoàn, đấu cái máy để chạy quây chon-vít trên phi-thoàn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thầu đồ đặc thêm nữa. Mấy ông tiên...
176-nhỏ nay kể thì ở tù, người thì bị và rất nhiều.

18+5+18+12=53 đũa con nít

Nếu mỗi người bên nước Langsa mà đều giỏi như hai anh em Bossu, thì trong ít năm nhơn số nước Langsa biết bao kể xiết.

Anh Claude và anh Jean-Pierre Bossu thật là nội nước Langsa không ai sánh lại; một người thi đặng 23 đũa con, còn một người nữa thì 30 đũa, cộng cả thầy là 53 đũa.

Anh Claude Bossu đây cưới vợ hai lần; người vợ thứ nhứt để đặng 18 đũa con, còn người thứ nhì để 5 đũa nữa, cộng là 23 đũa, trong đó có ba lần đẻ tam thai.

Còn em anh-ta là anh Jean-Pierre Bossu cũng cưới vợ hai lần; lần thứ nhứt để đặng 18 đũa, còn lần thứ nhì để 12 đũa; cộng cả thầy là ba chục chẳng. Trong ba chục đũa đây thì có 6 đũa con gái mà thôi còn 24 đũa trai.

Thật là khôn biết chừng nào anh Jean-Pierre Bossu này là người làm ruộng, mà làm sao nuôi cho nổi 30 đũa con như vậy, cho nên chúng nó thất thường, đói lạnh, dơ dáy phải chết hết 20 đũa còn có 10 đũa mà thôi.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JUIN	6	7	8	9	10	11	12
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Hàng đồng							
Shanghai	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Hàng Chartered							
Ban	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.72	2.72	2.72	2.70	2.70	2.70	2.70
Giá gạo	3.85						

SAIGON

Tự sát tại nhà thương Chợquán. — Hôm ngày mồng 10 Juin người điều-dưỡng-bệnh-nhơn Chợquán đi rảo các phòng trong

nhà thương mà tham bệnh, khi đi tới phòng tên bị xe lừa cán cụt chơn mà thầy thuốc mới cura, thấy nó đang thất cò tại đầu giường, người điều-dưỡng-bệnh nhơn bên cứu cấp, cho thuốc men đủ thứ mà vô ích, liền đá về chôn suối!

Trốn xâu lậu thuế. — Cách ít ngày nay, lính tuần quận thứ nhứt đi rảo các phố các phường các đường tìm bọn du đảng-bình bồng mà xét giấy. Hôm mồng 10 tháng này ông Mouchonnière biện tuần sở này mới bắt được và chệch và annam nội vụ là 30 người, không giấy thuế thân. Ông có dạy dẫn mấy tên chệch giao cho sở Tân-đảo, còn bọn annam thì nạp cho tòa sửa phạt xử.

Mền tình hơn sợ phép nước. — Hôm ngày 11 tháng này mà-tà kin bắt được một tên lính thủy Annam bỏ sở lên về trú ngụ tại nhà tình nhơn ở Đát-lô. Tòa Bình còn đang tra vụ này.

Trốn lính về thăm gia-đình. — Lính-san-dâm mới bắt được một người lính tập thuộc cơ thứ I đi bậy, khi san-dâm hỏi thì nó khai rằng: Tôi trốn về thăm cha mẹ, số là tôi có gói đơn xin quan trên ban cho tôi vài ngày nghỉ, quan trên không cho, nên tôi phải trốn.

Chết chìm. — Có một đứa nhỏ chơi dưới đò tại cầu tàu Lái-thiếu, té xuống sông mà chết trôi, cha mẹ nó mướn thợ lặn tìm hết sức cũng không ra thấy. Bồn quan rao nhiều lần rồi mà cha mẹ sao ít vụ tất tới bây con nít lắm.

Vì tình mà tự thiêu. — Có một tên chệch trồng cải ở gần bên đường đi Chợtrần tự sát cách quái gở như sau đây: Số là con tình nhơn của hủi hòn đảo, hủi tâm khắp nơi mà không thấy tâm thấy dạng, hủi mới nghĩ sống làm vậy rất nên chua xót, nên hủi quyết dạ tự-thiêu mà hủi mạng đi cho rảnh đời khổ cực. Hủi bên lấy dầu lửa tắm cả châu-thân gom giâm bảo lại một đồng lớn, rồi hủi lên nằm trên đó chằm lửa. Chờng người xóm riêng hay tin thì đã ra tro rồi. Không biết hồn hủi có đi hay không? *Phương cực lực chăng?*

Sự vô ý nó sanh hại to. — Có một vị quan hai võ linh-hộ-quản-hạt chờ rương xuống tàu, tới bến quan hai biểu thẳng kéo xe vác

rương đem xuống phòng dưới tàu, đoạn thò tay vào túi móc 4 xu trả tiền công cho thàng coolie.

Không dè quan hai lấy lộn 4 đồng vàng mà đưa cho tên coolie, khi hay mình trả lầm thì thẳng kéo xe nó đã đi mất rồi vô kể khả thi, vô phương khả đảo!!

Đổ cọc. — Hôm tuần rồi tại nhà hàng Hôtel des Nations tên giat cưa ra dưới mây xe kéo đầu xung quanh hàng ba, bị một tên kéo xe lấy ván thùng xe vấp trên đầu một cái rất mạnh, lính tuần bước lại bắt tên culi ấy lần lại bóit quận thứ nhứt mà phạt vạ.

Đờn bà điên. — Có một người đờn bà đi đường Charner thỉnh thoảng kêu mà ta om sòm. Lính tuần chạy hỏi, thì ấy hô hoán nói du còn áp lại muốn đánh mình bây giờ nó trốn mất. Kỳ thiệt thì ấy có bình đồng kính, những kẻ đi gần thì ấy làm chứng không có ai động tới thì ấy bao giờ.

Thơ ký bất lương. — Nhiều người thơ ký tham tâm vô yếm hề được chủ tin cậy phú giao tiền bạc cho mình quân suốt thì đem dạ tham lam xói bết, làm cho một người mang tiếng cả bọn mang nhơ, những kẻ tham tâm như thế xin tòa làm thẳng phép-hầu-ràng kể khác.

Bồn-quản nơi nghe tại hãng Union Commerciale indochinoise chủ hãng tinh số rồi coi lại mất hết 16 quan, là giá hàng hóa trong hãng như là: xe máy, quạt máy, đèn, v.v. mất nhiều.

Chủ hãng và quan tuần thành đang truy-jám người bất lương đặng trị tội

CHỢ LỚN

Võ thị Văn ở đường mé sông khai rằng: hai đứa con gái của y đi mất mấy ngày rày; Một đứa 16 tuổi, tên Ngô thị Trườc, hình tướng trung trung không ốm không mập, nước gĩa trắng, mặc quần vải trắng, áo hàng đen, tay mang hai đôi vàng và đeo 10 chiếc cà rá; đứa kia tên Ngô-thị-Lang 9 tuổi vóc vạc nhừ đứa 10 tuổi, mình mập mặt tròn, da trắng, mặc quần lãnh đen, áo trắng bông, cạo đầu để chóp:

*Hai chị em nên nghiêm!
Bây đi đâu mất biệt.
Bảo cho má bay rầu,
Nếu bắt được đờn chết!*

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Phái diệt trừ mốt cờ bạc. — Hôm ngày 12 tháng này, có người báo cho sở lính tuần hay rằng bọn cờ bạc hay tụ nhau trong căn phố trống số 238 đường Lareynière mà xô cu-di, hình tuần đi rào lại căn phố ấy lối 2 giờ rưỡi xế liền bắt đảng chủ chứa và 8 tay con đang gây sòng cu-di.

Hôm ngày 11 một người lính tuần cũng bắt đảng một đám đánh bài cào ở nhà số 67 đường Binh-lây, 14 tên chệch tay con và chủ chứa bị lính dẫn về bót, còn 9 \$ 70 đồng bạc tang và 1 \$ 34 tiền xâu đảng trong ó và bộ bài cũng bị thâu ráo sạch.

Lính bắt vụ cờ bạc khác ở đường quai de Mytho ở phố số 198, chủ chứa và tay con đếm được 20 người, có nhiều đũa thoát kịp nhẩy cửa sổ mà trốn mất. Tiền tang liền xâu, và mấy bộ bài bị thâu giao lại cho bót.

Đạo tặc. — Tại gare xe lửa Mytho, có một thùng gian tế thừa lúc bộ hành mua giấy mà chốt của người nọ 8 đồng bạc. Người liền chạy kêu biện tuần đến bắt thùng bắt lương nạp cho Tòa-sửa-phạt trị tội.

Đêm tối 12 juin, có một á ngụ tại Chợlớn bị ăn trộm lấy nguyên 500 đồng bạc, liền đi có bót. Lính tuần đang truy tìm đũa gian này.

Đạo tì bất bình. — Hôm ngày 12 khi đám ma A-hi đi tới nửa đường, tên chủ bọn đạo tì xúi bọn coolies bỏ rap xuống đất đòi thêm liền mấy đũa con A-hi, nếu không đưa thì nó bỏ rap giữa đường mà về. Bất đắc dĩ bọn chệch con A-hi phải giao tiền thì chúng nó mới chịu đem xác đi tới nơi. Khi về nhà chệch con A hi làm đơn đi kiện bọn đạo tì. Tòa đang tra vụ này.

Sét đánh. — Hôm ngày 12 juin, lối bốn giờ rưỡi chiều, trời nổi dông mưa, kể đó nghe hai ba tiếng sét rất lung ấy là vận khừ lôi hoành hạ xuống trúng nhà thị đó bán hàng, nhà ở đường d'Adran, làm cho lũng một lỗ to trên mái tầng trên hư hại tính có 300 đồng. — Tại chỗ đầu cầu-mống có một cây me ngã cẳng ngang đường xe lửa làm đứt ba chuyến xe lửa từ Saigon vô Dépôt, kể từ 5 giờ chiều cho tới 7 giờ thiếu một khác, — Mái nhà hãng Ogliastro cũng hề một khoản khá to, bèn bót Khánh-hội cũng bị sét nổ vắn ngói — Trong buổi dông mưa ấy chỉ có cây cối nhà

cửa bị hại, còn người ta thì vô tai tịnh sự. Miệt Cầu-ông-lãnh nhiều nhà cũng bị hại như thế.

BẮC-KỲ

Hanoi, le 7 juin 1913.

M. Marc-Pourpe đã bán tính với quan Tổng-thống-toàn-quyền và quan khám-sứ Hanoi mà định cuộc bay từ Hảiphong tới Hanoi, rồi bữa sau sẽ bay từ Hanoi lên Langson và mây miền ở giáp ranh Bắc kỳ và Trung-huê. Rồi sau về bay từ Hanoi đi Nam định.

HỖ-TÍN

Bồn-quán mới hay rằng ông Trần-khải-Sơ là Kinh-lịch nhưt hạng tài Sadee lại là Nhạc-trượng của Chủ-bút Trương-duy-Toản, mới đảng Nhà-nước thưởng một miếng « Đại-Nam-ngũ - dăng - bửu - long - tinh » nên Bồn-quán lấy làm mừng mà thấy người đại công đảng một phần thưởng rất xứng đáng như thế.

Vậy bồn-quán chúc cho người từ đây biên hoạn sống trong, đường danh bước nhẹ.

Bồn-quán đôn kinh.

TIN MÙA MÀNG
(Renseignements agricoles)

Do theo tờ phúc của các quan chủ tỉnh trong tuần nửa tháng Mai sau.
(từ ngày 15 đến 31 mai 1913).

Bacliêu. — Trong tổng Thanh-hòa và Thanh-hung các nhà nông còn đợi mưa cho khá mới cấy, còn trong ba tổng về sở Cà-mau thì đương cấy và dọn đất cấy.

Bàrja. — Mạ lúa sớm lên tốt và mạnh mẽ, trong phần tổng An-phủ-tân và Phước-hung-thượng có một hai chỗ mại bị nắng chút đỉnh, người ta cũng đương lo sửa soạn đất lúa mùa.

Bẻntre. — Kỳ nửa tháng sau này mưa nhiều, người làm ruộng thấy đều lo đắp bờ, dọn đất.

Rachgia. — Trong tổng Kiên-hảo và Kiên-trường đã bắt mạ lúa sớm

rồi, mạ lên mạnh tốt và cao được lối một tấc Langsa. Mấy tổng khác thì làm rông lúa mùa nên chưa bắt mạ **Tánan** — Trông hạt mới mưa vài đám lớn, có vài tổng sửa soạn cấy và gieo giống.

Tây ninh. — Các nhà nông sẵn hồ mà cấy đất. Bắt mưa nội trong tháng 5 tây nên mạ lúa sớm lúa mùa gi cấy gieo đảng.

Có một thứ lúa nổi « Thâm đưng » thì đã cấy được một phần nơi mấy chỗ ruộng cạn và dọc theo mé sông mà rạch.

Ruộng rầy đã khỏi sự.

Thudáumot — Các nhà nông đầu đó đều đương lo dọn đất gieo mạ. Mấy chủ ruộng sậu đã cấy. Trong tổng Binh-thiện mạ lên tốt.

NAM-KỲ MẸ CỐC
(Paddy et riz de Cochinchine)
PAR M. A. COQUEREL

Cách làm cũng phải giống theo lò rược người bôn sở song công chuyên, đồ làm, khác hơn và kỹ lưỡng hằng hỏi. Nấu cơm, vô men cho dậy, đặt ra, đều làm trong bình kính. Tớthon nữa, là từ khi bỏ cơm vô nồi mà nấu cho chín và nhiên ra cho tới khi ra khỏi máy nấu, một bên là rược, một bên là hèm. thì chẳng có khi nào mà cơm ấy gặp được hơi khi ngoài. Gạo dùng thường mà đặt là gạo có một hai phần lúa trong một trăm phần, tằm cũng vậy, cũng có nhiều khi hai thứ ấy trộn lại. Ta đã có nói trước rồi sao mà gạo lúc dùng tốt hơn gạo trắng; lại gạo dùng phải cho thiệt sạch không hơi hằm và nấu được gạo mới xay thì tốt lắm.

Khoản thứ nhưt phải thả gạo vô ngâm trong một cái thùng nước dầy và phải huấy cho thường đảng có hơi khi vô ra với gạo. Khi gạo ngâm được trong chừng một giờ hay là hai giờ đồng hồ thì bỏ vô nồi rọng lớn mà nấu, lửa phải chụm lối ba

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

chữ đồng
ta mới n
được lơ
ra nên r
chín nạt
mặt có r
tiêu đượ
bững, và
xuống, r
Ông th
mười b
cho mau
chờ đợi
nước lượ
theo và
Khi v
bực ngư
ngot. C
men riê
nấu trư
Men r
rược n
làm của
vội họ
cho dậy
bụi bả
tây thì
rông t
giờ thì
lúc ấy t

TRUYỆN

CỦA ÔNG

Đạt-ta
nhứt củ
— Ph
— Kh
— C
Đạt-ta
bên nói
ra-mit s
— Ph
chẳng h

chữ đồng hồ hơi. Từ này, cũng như ta mới nói trước, gạo chẳng hề gặp được hơi khi ngoài cho đến khi đặt ra nên rượu. Nấu xong rồi thì gạo chín nát ra, giống như cháo nguội, trên mặt có nổi váng những trấu không tiêu được. Phía dưới đáy nồi có lớp bửng, và hở cho hơi nặng trên dần ép xuống, mà cháo ấy chạy lọt qua mấy ống (thiệt kính) rồi ra thùng sắt lớn. Tôi đây người ta để đồ trong lối hai mươi bốn giờ cho nguội, như muốn cho mau nguội và khỏi mất ngày giờ chờ đợi lâu thì người ta cho một giọt nước lạnh chảy thường thường dọc theo vành ngoài thùng ấy.

Khi vừa nguội, nhiệt độ lối 38, 39 bực người ta lo ngào com cho có tinh ngọt. Cách làm này phải có một thứ men riêng (meo nếp) trộn lộn với cháo nấu trước đó.

Men này cũng giống như của các lò rượu: người bôn thổ vậy, song cách làm của người bôn thổ thì trộn lộn với bột rượu mạch nha (tinh làm cho dậy com) có lộn nhiều đồ dơ và bụi bặm, chớ làm theo cách người tây thì phân biệt lắm và đồ dùng rộng tinh sạch. Trong bốn mươi tám giờ thì com thắm ngọt đều. Đường lúc ấy người ta phải khuấy com cho

thường, trước là cho kín mấy giáp mi thùng, sau là mau thắm.

Khi com thắm ngọt rồi, người ta chan vào một thứ bột rượu mạch nha lần này làm cho cháo đã nói trước đó, trở nên com rượu. Bột rượu mạch nha này cũng một loại với đồ dùng của người bôn thổ, những sự trong sạch cũng như nói về khoản meo trên vậy, bởi người khách trộn lộn một lần, và cách làm không kỹ càng nên khó tránh các đồ dơ lộn lạo.

Hai cách vào men nói đây là rất kỹ lưỡng và sạch sẽ. Men thì đựng trong ve dầy kín đáo; chĩnh đồ vô thùng thì phải dùng ống bằng cao-su (caoutchouc) ống ấy đã chùi trước bằng hơi và gấn rời theo chỗ. Bởi ấy các vật dơ dáy chẳng chung lộn vào dặng.

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

(Ba vào theo lối thanh-y. (a)
 (Giải dần tóc rồi da chỉ, quần bao.
 (Quần-gia b) có một mũ nào,
 (Thấy người thấy nét ra vào mà thương.
 (Khi trà chén khi thuốc thang. [sanh] (d).
 (Giúp lời phương-tiện, (c) mở dặng hiếu

(Dạy rằng: « may rũi đã đành,
 (Liễu bô (đ) mình giữ lấy mình cho hay.
 (Cũng là oan nghiệp chỉ đây,
 (Sa cơ mới đến thế này-chẳng đưng?
 (Ở đây tại vách mạch rừng, (e)
 (Thấy ai quen thuộc cũng đứng nhìn chi!
 (Kéo khi sấm sét bất kỳ,
 (Con sâu cái kiến kêu gì được oan?
 (Nàng càng giọt ngọc như chan,
 (Nỗi lòng luống những bản hoàn niềm tày.
 (Phong trần kiếp đã chịu đây,
 (Lầm than (f) lại có thứ này bằng hai.
 (Phân sao bạc chẳng vừa đôi,
 (Khàng khàng bước mãi lấy người hồng nhan.
 (Đã đành tức trái tiên oan,
 (Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi?

(871) Tụy-Kiền từ hồi đó, khi ra khí vào, theo lối thị-tý, dặng mà hầu hạ công kia việc nọ. Mưa rầu nắng rã, tóc rối da chi, cũng không quản chi nữa.

(872) Ở đó có một mục giả quản-gia, xem thấy chị ta là người nết na, mà bị dầy dọa như vậy thì thương xót chị ta lắm.

(873) Mục quản-gia khi cho chị ta uống chén nước trà, khi đỡ thuốc thang cho chị ta trong cơn đau yếu. Có đều hay lẽ thiệt nào thì sẵn lòng bảo giùm cho chị ta dặng hay mà mở dặng hiếu sanh cho chị ta.

(874) Mục đó dạy rằng: « Năng lỗ

11. — FEUILLETON DU 19 JUIN 1913 (279)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

V
 (tiếp theo)

Đạt-ta-nhân nói: « Cả? té ra chứng thứ nhứt của Tiên-sanh là M. Bot-tốt sao?
 — Phải, mà có nghịch ý chú chẳng?
 — Không.
 — Còn người chứng thứ hai cũng đến đó.
 Đạt-ta-nhân dạy lại thì thấy A-ra-mít bên nói: « Mà người chứng thứ hai là M. A-ra-mít sao?
 — Phải, té chú chưa rõ sao? Ba anh tôi chẳng hề liả nhau, đi đầu, đi đầu cũng

đều có nhau, nên họ kêu ba anh em tôi là Khap bài trùng đó. A, chú ở ấp nào?

— Tôi ở ấp Tap?
 — Bởi vậy nên chú mới không biết bọn tôi đây.
 — Nếu họ kêu chú-công là Khap bài trùng thì phải lắm đó.

Khi hai người đang nói chuyện đây thì Bot-tốt lại gần giờ tay chào A-tốt, thấy Đạt-ta-nhân bên lấy làm lạ. (Bot-tốt đã thay đai gươm và áo choan rồi mới tới đó, bên nói: « A! cái gì vậy?

A-tốt nói: « Bữa nay tôi thì gươm với người này ».

Đạt-ta-nhân nói: « Tôi một giờ chiều mới khỉ sự với Tiên-sanh ».

A-ra-mít xom tới nói: « Tôi cũng thú vô với người này, A-tốt tiên-sanh vi có chi mà thú vô xin cho tôi rõ với? »

— Tôi không rõ vì có chi, chú đó làm cho tôi đau chãi vai quá, chú Bot-tốt sao vi có nào mà thú vô.

— Tôi không biết! thú vô chơi vậy mà. Đạt-ta-nhân mỉm cười mà nói: hai bà con tôi rầy nhau về việc áo quần.

A-tốt hỏi A-ra-mít: « Còn tiên-sanh vi có nào?

— Tôi thú vô vi có hai bà con tôi cãi sách đoán mà ra (và nói và nhảy Đạt-ta-nhân).

— Vậy sao?

Đạt-ta-nhân nói: « Phải, bà con tôi vi cãi chuyện ông Thánh Ô-gút-ten mà gây nhau.

A-tốt nói thầm rằng: « Thiệt là tay hảo hơn mà! »

Đạt-ta-nhân nói: « Nay chú-công đã đủ mặt tại đây, vậy tôi xin chịu lỗi với chú-công. » Khi nghe Đạt-ta-nhân xin chịu lỗi thì

tan-vân giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

... và cao được lời
 ... chừ đóng hồ hơn
 ... ấy lồng khác thời
 ... nên chưa bắt mạ
 ... hạt mới mua vài
 ... ng sửa soạn cây và
 ... c nhà nông sẵn hồ
 ... mra nội trong tháng
 ... a sớm lúa mùa gi

... nđi «Thâm đưng»
 ... một phần nơi máy
 ... đọc theo mẽ sòng

... khời sự.
 ... Các nhà nông đàu
 ... dọn đất gieo mạ
 ... sàu đã cấy. Trong
 ... mà lên tốt.

Y MÈ CỐC
 z de Cochinchine)
 .. COQUEREL
 ... phải giống theo
 ... sở song công chuyê
 ... on và kỹ lưỡng hân
 ... vô men cho dầy, đ
 ... ng bình kính. Tốt h
 ... bố com vô nôi mà n
 ... hiên ra cho tới khi
 ... một bên là rượu, m
 ... á chẳng có khi nào
 ... ợc hơi khi ngoài. G
 ... mà đặt là gạo có n
 ... trong một trăm ph
 ... cũng có nhiều khi
 ... ại. Ta đã có nói tru
 ... o lúc dùng tốt hơn
 ... dùng phải cho th
 ... ời hãm và nấu đ
 ... hi tốt lắm.

... nhứt phải thả gạo
 ... một cái thùng nước
 ... cho thường đặng
 ... với gạo. Khi gạo n
 ... chừng một giờ ha
 ... hồ thì bỏ vô nôi
 ... lửa phải chụm l

tân-văn giùm

11. — FEUILLETON DU 19 JIN 1913 (279)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGU- LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA
 CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

V

(tiếp theo)

Đạt-ta-nhân nói: «Ủa? té ra chừng thứ
 nhứt của Tiên-sanh là M. Bot-tốt sao?
 — Phải, mà có nghịch ý chú chẳng?
 — Không.
 — Còn người chứng thứ hai cũng đến đó.
 Đạt-ta-nhân day lại thì thấy A-ra-mít
 bên nói: «Mà người chứng thứ hai là M. A-
 ra-mít sao?
 — Phải, té chú chưa rõ sao? Ba anh tôi
 chẳng hề liả nhau, đi đâu, đi đâu cũng

đều có nhau, nên họ kêu ba anh em tôi là
khap bài trùng đó. A, chú ở ấp nào?
 — Tôi ở ấp *Tap*?
 — Bởi vậy nên chú mới không biết bọn
 tôi đây.
 — Nếu họ kêu chú-công là *khap bài trùng*
 thì phải lắm đó.

Khi hai người đang nói chuyện đây thì
 Bot-tốt lại gần gơ tay chào A-tốt, thấy Đạt-
 ta-nhân bên lấy làm lạ. (Bot-tốt đã thay đ
 gươm và áo choan rồi mới tới đó, bên
 nói: «A! cái gì vậy?
 A-tốt nói: «Bữa nay tôi thì gươm với
 người này».
 Đạt-ta-nhân nói: «Tôi một giờ chiều mới
 khỉ sự với Tiên-sanh».
 A-ra-mít xom tới nói: «Tôi cùng thì vô
 với người này, A-tốt tiên-sanh vì có chi
 mà thì vô xin cho tôi rõ với?»

(Đầy rắng: «mây rui đã danh,
 (Liều bô (đ) mình giữ lấy mình cho hay.
 Cũng là oan nghiệp chi đây,
 (Sa cơ mới đến thế này chẳng đưng?
 (Ở đây tai vách mạch rừng, (e)
 (Thấy ai quen thuộc cũng đứng nhìn chi!
 (Kêu khi sấm sét bất kỳ,
 (Con sâu cái kiến kêu gì được oan?
 (Nàng càng giọt ngọc như chan,
 (Nỗi lòng lưỡng những bán hoàn niềm .tây.
 (Phong trần kiếp đã chịu đây,
 (Lâm than (f) lại có thứ này bằng hai.
 (Phân sao bạc chẳng vừa đời,
 (Khang khang bước mãi lấy người hồng nhan.
 (Đã đành tức trái tiên oan,
 (Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi?)

(871) Tuy-Kiều từ hồi đó, khi ra
 khi vào, theo lũ thi-tý, đặng mà hầu
 hạ công kia việc nọ. Mưa rầu nắng
 rã, tóc rối da chi, cũng không quản
 chi nữa.

(872) Ở đó có một mục giả quản-gia,
 xem thấy chị ta là người nết na, mà
 bị đầy đọa như vậy thì thương xót
 chị ta lắm.

(873) Mục quản-gia khi cho chị ta
 uống chén nước trà, khi đỡ thuốc
 thang cho chị ta trong cơn đau yếu.
 Có đều hay lẽ thiệt công thì sẵn lòng
 bảo giùm cho chị ta đặng hay mà mở
 đặng hiểu sanh cho chị ta.

(874) Mục đó dạy rằng: «Nàng lữ

— Tôi không rõ vì có chi, chú đó làm
 cho tôi đau chầy vai quá, còn Bot-tốt sao
 vì có nào mà thì vô.

— Tôi không biết! thì vô chơi vậy mà.
 Đạt-ta-nhân mỉm cười mà nói: hai bà
 con tôi rầy nhau về việc áo quần.

A-tốt hỏi A-ra-mít: «Còn tiên-sanh vì có
 nào?»

— Tôi thì vô vì có hai bà con tôi cái
 sách đoán mà ra (và nói và nhảy Đạt ta-
 nhân).

— Vậy sao?
 Đạt-ta-nhân nói: «Phải, bà con tôi vì cái
 sách ông Thánh Ô-gút-ten mà gây nhau.
 A-tốt nói thêm rằng: «Thiệt là tay hảo
 hơn mà!»

Đạt-ta-nhân nói: «Nay chú-công đã đủ mặt
 tại đây, vậy tôi xin chịu lỗi với chú-công.»
 Khi nghe Đạt-ta-nhân xin chịu lỗi thì

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

(Ba vào theo lũ thanh-y, (a)
 (Giải dần tóc rối da chi quấn bao.
 (Quần-gia b, có một mu nào,
 (Thấy người thấy nết ra vào mà thương.
 (Khi tra chén khi thuốc thang, [sanh] (d).
 (Giúp lời phương-tiện, (e) mở đặng hiểu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

chân bước vào cửa này, sự may rủi thời chẳng kể chi nữa. Nhưng mà nàng phải/liệu mà giữ cho khéo cái thân bồ liễu của nàng mới được.

(875) Tôi coi ý tứ việc này của nàng chắc là tiền oan nghiệp chướng chi đây? Mà nàng hẳn cũng có sa cơ thất thế, mới đến nông nỗi này, chớ không đứng thì chẳng khi nào nàng gặp phải cảnh ấy.

(876) Nàng ôi! ở đây tuy vậy mà rừng có mạch, vách có tai đây, nàng chớ nên coi là chỗ lâm thường. Từ rày sắp sau, dầu nàng có thấy ai là người quen thuộc cũng chớ nên nhìn nhận làm chi.

(877) Nếu nàng không giữ ý tứ cho cẩn thận, tôi e khi sấm sét bất kỳ, sanh việc tai họa, thì cái thân nhỏ mọn của nàng, chắc không kêu tỏ oan tình vào đâu cho được. »

(878) Túy-Kiều nghe bà quân-gia dạy mấy điều như vậy, thì chị ta lại càng n ợ hĩ mà thương cái thân mình giọt lụy chứa chan, xót xa đòi đoạn. Mà càng nghĩ bao nhiêu thì nỗi lòng lại càng lai láng bởi hồi bấy nhiêu.

(879) Thân thân mình, từ hồi gặp phải bước phong trần đến giờ, trải bao nhiêu đắng cay chua xót. Chẳng dè nay lại gặp cảnh lâm than này, té ra lại cực nhục gặp hai lần khi trước,

đau đớn cho thân mình biết là đường nào.

(880) Phận sao bạc lắm, phận ôi! Sao mà sánh với ai cũng chẳng đặng? Mà trời xanh kia độc địa làm chi, cứ khăng khăng buộc lấy hồng nhan hoải, chẳng tháo cho ra khỏi vòng trần ai, sao mà ghét khách má hồng dữ vậy?

(881) Thôi! ta cũng chẳng oán ai chi, âu cũng đành là nợ kiếp trước của ta đó. Thôi thì ta cũng liều, dầu cho hoa tàn ngọc nát, uổng mất một đời hồng nhan, thì ta cũng chẳng quản chi hết.

(a) Thanh-y là lũ bán áo xanh, lũ con hầu.
(b) Quân-gia là người coi sóc trong việc của nhà.

(c) Phương-tiện là làm việc gì cho vừa phải, cho tiện mình tiện người.
(d) Hiếu-sanh là sự làm phước, cho người ta đặng sống.

(đ) Liễu-bồ là hai thứ cây mềm yếu, vì như thân phận đàn bà.

(e) Tục-ngữ : Rừng có mạch vách có tai Rừng là nan nữa ken vào vách. Nghĩa là rừng kín mà có mạch thông ra ngoài, vách đặc mà có tai nghe được chuyện. Ý là ngôn ngữ, tràng phi, người ta nên phải cần ngôn cẩn ngữ.

(f) Lâm-than là sự khổ sở, sự nhục nhã.
(Sau sẽ tiếp theo)
P. K. BÌNH.

SU XUẤT TÀN KỲ

(Les curiosités)

Cát biết hát

ít ai biết, chớ thiệt cát cũng biết hát như để như ve vậy. Có nhiều chỗ trên mặt đất có cát nhuyễn, khi gió thổi làm động cát thì người ở gần lối đó nghe kêu tiếng cao trầm như ai đánh đàn êm ái vậy. Tại nước Ê gyp-tô có một chỗ như thế; tại xứ Thior cũng có; miền hướng bắc núi Sinai lại có chỗ đó cát bị gió thổi kêu như tiếng chuông. Các bác-vật-gia xét chưa ra cơ. Song tưởng có lẽ dưới cát ấy có nui hang bọng, hễ trên mặt khua động thì dưới hang rền dội tiếng lên trên.

Chim hay trở đầu theo hướng gió

Thường chim đậu bất kỳ là dưới đất, trên cây trong bụi, thì hay xoay đầu ngay hướng gió.

Lưỡi cá ong

Lưỡi cá ông to đem nấu dầu được 1.000 kilos.

Hoàng-dế Nga-la-tur có 3 muôn tay sai cấp riêng, và 5.000 con ngựa để dùng việc riêng.

A-tốt châu mày, Bọt-tốt cười gằn, A-ra-mit không chịu tha.

Đạt-ta-nhân liền nói :
« Chư công không rõ ý tôi! tôi chịu lỗi là vậy, nếu A-tốt tiên-sanh mà giết tôi trước thì Bọt-tốt tiên-sanh và A-ra-mit tiên-sanh hết trông thì gươm với tôi, nên tôi xin chịu lỗi trước đó mà thôi. Thôi xin chư công thủ thế. Nói rồi rút dao ra khỏi vỏ, mặt đỏ phừng phừng.

A-tốt và rút gươm và nói : « trời nực hăm mà không lẽ tôi ra áo, vì sợ chủ thấy mau nơi vạt của tôi mà chủ tôi mặt chàng. »

— Tiên-sanh nói có lý, tôi cũng không ra áo làm chi.

Bọt-tốt nói : mau mau! còn tôi phiền anh em tôi nữa, cần gì phải nói nhiều lời.

A-ra-mit nói : « Hai người nói nghe ra phải là anh hùng, cần mà làm chi. »

A-tốt thủ thế đoạn nói : « Rồi! »
Đạt-ta-nhân khặc gươm nói : « tôi phụng mạng. »

Song le gươm vừa khặc thì đầu có một đoàn người ngựa phía kia đi tới. Bọt-tốt và A-ra-mit bèn hô : « Thị-vệ của quan Tề-trưởng tới đó, dứt gươm vào vỏ cho mau! »

Trong đám người ngựa ấy có M. Du-Sắc làm đầu, khi thấy hai gã đang khặc gươm bèn la lớn lên rằng : « Ê! Ngự-lâm pháo-thủ thì gươm kia kia, mau, áp lại vậy bắt chúng nó! mau! Vì có chiếu chỉ Hoàng-thượng nghiêm cấm, sao họ dám cả gan vậy kia? »

A-tốt—Mấy chủ rất hẹp hòi, chớ phải chúng tôi mà thấy mấy chủ thì gươm, đời nào thêm bắt. Hãy để cho chúng tôi thì mà coi cho vui, không tốn công lại được khoái nhần.

Văn M. Du-sắc này hôm kia có trong đám đánh lộn tại quán rượu nơi đường Péron, nên A-tốt và nói và gươm chàng va!

Du-Sắc nói : « Được đâu! chúng tôi cứ giữ bền-phần, thôi khắt dứt gươm vào vỏ rồi theo dõi chúng tôi. »

A-ra-mit nói ngao : « Chúng tôi cũng muốn vâng lời ngài đó chút, song ngặt ông Trê-huynh cấm chúng tôi, thôi vậy thì ngài nên đi chỗ khác thì ha hơn. »

Du-sắc nghe nói giận cảm gan bèn đáp rằng : « Nếu chúng người không tuân thì ta sẽ ra tay »

A-Tốt nói nhỏ rằng : « Chúng nó năm mạng, chúng mình có ba mạng, bẻ gì cũng phải thua, mà tha chết chớ không chịu thua, nếu chạy thì bà diện mục mà thấy mặt quan Vệ-Hủy lần nữa đâu! »

(Coi qua trang 17)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tàn-vản giùm

H

TÌNH

KH

Người Lan và các sở kẻ người, số có tây lai có đẹp

Nhơn số lấy số đàn tr là 18 muôn sanh linh, d 48 tên mã-t

Nhơn đàn nam, Chệc men trong Nhơn số tạ xin kẻ ra đ

Người Lang Tây Tây Anna Minh Chệc Cao Chá Chá Người Phu

Long

Ngũi xen

Cám thu

Hòn núi

Cúao ôn

Cô hoa c

Châm d

Làng t

Tàn c

TÂN KỲ

hất
cát cũng biết hất
Có nhiều chỗ
nhuyền, khi gió
người ở gần lối
rầm như ai đánh
ước Ê gyp-tô có
i xứ Thor cũng
i Sinaï là có chỗ
kêu như tiếng
gia xét, chưa ra
dưới cát ấy có
trên mặt khua
rên dội tiếng lên

theo hướng gió
u bất kỳ là dưới
buổi, thì hay day

ong
m nấu dầu được

tr có 3 muôn tay
00 con ngựa để

m kia có trông đăm
u nơi đường Pérou,
m chằng va!
dầu! chúng tôi cứ
hà dứt gươm vào võ

Chúng tôi cũng muốn
, song ngặt ông Tré-
thời vậy thì ngài nên
n."

hân cảm gan bèn đáp
rời không tuân thì ta

g: « Chúng nó năm
ba mạng, bẻ gi cũng
hết chớ không chịu
điện mục mà thấy
nửa dầu! ».
(Coi qua trang 17)

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH LONG-XUYÊN

(tiếp theo)

KHOẢN THỨ IV
NHƠN SỐ

Người Langsa từng chánh trong hạt
và các sở kê luôn gia quyến được 63
người, số cộng ấy phải thêm 2 người
tây lai có đem tên trong bộ đời Langsa.

Nhơn số người bản tỉnh y theo số
lấy số dân trong năm 1901, cộng được
là 18 muôn 3 ngàn 6 trăm 87 chục
sanh linh, đã thêm vào số cộng ấy
48 tên mà-tà ở châu-thành.

Nhơn dân bản tỉnh có 3 sắc: An-
nam, Chêc, Cao-mên. Người Cao-
mên trong tỉnh lần lần mất tuyệt.
Nhơn số tại châu-thành bao nhiêu
xin kê ra đây:

Người Langsa	63
Tây lai	2
Tây lai không ai nhìn	3
Annam	11.976
Minh-hương	411
Chêc	644
Cao-man	8
Cháva bán vải	3
Cháva chiến thắng	17
Người Phương đông khác	2
Cộng	13.029

Long-xuyên phong cảnh

Ngài xem phong cảnh xứ Long-xuyên,
Cám thử Cao-hoàng vận đảo điên.
Hòn núi Thoại-sơn kinh Lạc-đục,
Cà-lao ông-Chởng miếu linh thiêng.
Cỏ hoa chim cá mừng non nước,
Châm dậu tâm tư đỡ xóm riêng.
Làng đồng nơi nơi đều mỹ tục,
Tân cần tập tành tành càng siêng.

PROVINCE DE LONG-XUYÊN

(Suite)

CHAPITRE IV

§ 1 — POPULATION.

La population française, composée des
fonctionnaires et agents des divers ser-
vices avec leurs familles, est de 63 per-
sonnes, auxquelles il y a lieu d'ajouter
deux métis ayant un état civil français.

La population indigène peut être éva-
luée, d'après le recensement de 1901, à
143,680 habitants, auxquels il convient
d'ajouter 48 miliciens de service au chef-
lieu. Elle est formée de 3 éléments dis-
tincts: les Annamites, les Chinois et les
Cambodgiens; mais ces derniers tendent
de plus en plus à disparaître.

La population du chef-lieu de la pro-
vince se compose ainsi qu'il suit:

Français	63
Métis français	2
Métis non reconnus	3
Annamites	11.976
Minh-Huong	411
Chinois	644
Cambodgiens	8
Indiens	3
Malais	17
Autres Asiatiques	2
Total	13.029

Description du panorama
de Long-xuyên

En regardant le panorama de Long-
xuyên,
On se rappelle les vicissitudes du règne
de Gia-Long.
D'un côté ce sont la montagne Thoai-
son et le canal Lạc-đục,
De l'autre c'est l'île de Ông-chởng et
la pagode dédiée à sa mémoire.
La végétation y pousse normalement,
Et les cultures diverses nourrissent les
hamaux
Les villages observent bien les bonnes
mœurs.
Et tout le monde s'applique à travailler
laborieusement.

MẠI HÓA MÔI DẶN

(Guide de l'acheteur)

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgalifs)

Trong cơn cần kíp trọng dụng, giặc thể như
khởi sự bị thẹn hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm
hư khí huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu ổng thường quá, thì là một điều
rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái dầm mây kia
vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xop vò
phình ra dặng mà trục xuất cái xác đờn, nhờ
có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi.
Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại
đọa, thì phải sanh bệnh. Thuốc hạ lợi lành
nó rất mạnh, làm cho nước tân-dịch phải hư,
làm cho đại trường phải tê mỏi, thường
nghiệt, làm cho sanh ra nhiều tế vi chỉ trùng
trong ruột. Nặng dùng thuốc hạ lợi: tuy nó
chẳng chữa nổi bệnh bón huất mà nó lại làm
cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh
khác dôi dlop tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huất thì cũng phải
lấy trường. Mà muốn lấy trường tự nhiên như
vậy thì có phép chỉ làm cho nước tân-dịch
dượm nhuận, làm đại-trường cử động mà
không bị thương nhiệt chẳng?

Có lẽ được, vì nhiều long-y nói tự nhiên
đại-trường phân nhược vị cứng, nguồn tân-
dịch dượm nhuận mà chẳng nhờ thuốc chỉ.

Bình thường nước tân-dịch dượm nhuận là
nhờ có sự hấp thủy, còn thổ trường mà vận
động được là nhờ có huyết-thủy, và các đồ
đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch-
mô cử động.

Hãy chớ một hoàn thuốc, trong ấy có đủ
đờm chất, niêm-dịch chất cùng là một vị
giao-chất sùng túc và hay ra nước như thứ
gêlose hễ vào tới đại-trường thì phình ra
mà huít nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy,
mà đại-trường cử động, tân-dịch, dượm
nhuần, cũng khó kêu là thuốc sửa ruột,
dùng cho biếng nhác nữa. Thuốc ấy hiệu là
Jubol, thiệt là linh-dơn-được chẳng sai. Có
bán trong các tiệm thuốc.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng,
chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hàng bào-
tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và
đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-
Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

DƯỜNG ANH NHI PHÁP

(Puericulture) — (tiếp theo)

Nay tôi nói về con nít thường hay đau
bệnh chỉ, đừng cho các người làm cha mẹ
biết mà giữ gìn lấy con.

Coi qua trang thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

án giùm

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Khi nào thấy con nó không được vui vẻ như mọi khi, coi nó có hơi mệt, mặt nó chẳng đứng tươi tốt như thường, không có chi hết mà nó cũng khỏe, nó không muốn ăn, cứ đòi uống nước hoải, gò má và môi đỏ ao, trong mình nóng hầm, con mắt ngó trao trao, lại nó hay dục mình thì là nó đau đó.

Chứng nó rết nhiều nó lại làm kinh nữa. Người lớn kia bị rết cũng khó chịu thay, huống hồ gì là con nít nhỏ mà chẳng làm kinh sao đáng.

Khi trong yêu trong mình thì trời nó không được đỏ hồng như khi mạnh giỏi vậy, hoặc trắng hoặc vàng hay là đỏ bầm, vậy phạm làm cha mẹ mỗi ngày phải ro trời coi chừng cho con. Lễ con mạnh giỏi luôn luôn, dấu cho cực khổ thế nào cũng vui lòng đẹp da. (Con sống hơn đồng vàng)

Mấy dấu tôi mới nói trên đó thường có, vậy khi nào thấy thì phải mau mau rước thầy đến mà coi mạch cho con, thì mới rõ rằng con đau bệnh chi, mới biết thuốc mà điều trị, chớ đừng dùng dần cho uống làm bậy làm bạ mà mang khổ.

Thế nó không muốn ăn thì đừng có ép nó, chớ nên dần!

Con nít thường hay đau kiết, mà hệ không biết thế trị thì nó sanh ra ầu tả cũng như thiên thời vậy. Nhiều khi con nít chết về bệnh ấy, vậy thì phải cần thận cho lắm mới đáng.

Trước khi khởi sự đau, thì nó mửa ra những vật thực của nó mới ăn vào, rồi kể tả: tiêu ra phần vàng vàng có bèo có bọt, hơi lâu có hơi ngòi thì trở nên xám xám. Coi cho kỹ thì thấy đờ của đờ nhỏ ăn chưa kịp tiêu. Khi ấy rết phát lên, bỏ ăn, khát nước, bụng xop, đau bụng có hơi, chứng trong đại trường hết phần thì đờ nhỏ mới hết đau bụng.

Lần lần xanh xao vàng vọt, mắt sâu, coi hơi mệt lắm.

Có nhiều khi trong vài bữa thì thấy bình càng ngày càng trong.

Vậy như muốn cho đứng mạnh giỏi luôn luôn thì khá dùng Bột sữa Nestlé mà cho nó ăn, khuấy theo cách dạy trong mấy tuýp trước đó. Sữa mẹ có khi cũng không tốt là khi người mẹ yếu trong mình, như vậy dùng sữa bột Nestlé này thì hay lắm, vì giống này trong sạch, chẳng có bợn như chi cả.

Coi qua trương thư 11

Di hậu Bia đá núi Thoái-sơn ông Trần-ngươn-Hanh dịch.

DỊCH :

Cái núi (mà ta tả cảnh đây) đã có từ thuở đen vàng phân biệt (thuở khai thiên lập địa). Đến lúc có chiếu chỉ vua dạy đào kinh từ sông Long-xuyên vô Rạch-giá thì núi này mới có tên thật.

Từ đó cây cối tươi tốt, mây khói, (mây áp dẫn núi) lạ lùng, chót núi này mà sánh với chót núi khác thì núi này không xa trời chi cho mây. Xét núi này đời xưa thuộc về cõi Man (Cao man) tục kêu là núi Sập (ngày nay thiên hạ cũng còn kêu như thế).

Tự tiên trào lấy đất Cao-man mà mở mang cõi Nam (Nam kỳ) thì tên núi này có đem vào bản đồ Nam-kỳ.

Khi ấy thiết là rừng hoang trong tự an lạc tiên cảnh vậy, cây cối rậm rạp ruộng nương đầy những cỏ, chỉ dễ cho hươ nai làm ổ qua lại mà thôi.

Phong cảnh vui vẻ đường ấy sao lại chôn vùi khuất lấp mắt con người chẳng biết bao lâu năm mà kể.

Song qua mùa thu năm Đinh-sửu (1816) có chiếu chỉ vua sai tôi vào trấn tỉnh Vinh-thanh, và qua mùa xuân năm Mậu-dần (1817) tôi phụng chỉ coi việc đào rạch Long-xuyên vô tới Rạch-giá. Khi tôi được mạng rồi rung rẩy lo sợ, đêm ngày tư tư thiết thiết sợ không biết có làm kham việc chẳng) tôi bèn phát bùa mộ dân xâu rất đông, bày kế phá nơi gai góc, vỡ chỗ cắt bùn, đào hết thủy nội vụ là 1 muông 2 ngàn 400 tầm.

Tôi coi làm trải một tháng trường thành công, ngày nay kinh ấy trong tự một cái rạch dễ bề cho thuyền bè qua lại thông đồng lợi ích lâu dài về sau.

Bởi đó tôi bèn gặp cái núi Sập nơi bờ kinh này, bề cao có hơn 10 trượng.

Bề châu vi cả núi được 2 ngàn 478 tầm, sắc núi xanh um chon von cao

Appendice Inscription de la montagne de Thoai-sơn par Trần-ngươn-Hanh

TRADUCTION :

L'existence de la montagne (dont je fais ci-dessous la description) remonte depuis les temps anciens de la division du noir et du jaune (création du ciel et de la terre). Elle reçut son véritable nom lorsque parvint l'ordre royal décrétant la création du canal devant faire communiquer le fleuve de Longxuyen et le Rachgia.

Depuis cette époque la végétation a toujours été florissante et les nuages et la vapeur (qui couvrent le sommet de cette montagne) ont toujours apparus sous de riants couleurs. Le sommet, comparé à celui des autres montagnes ordinaires ou élévations de terre, n'est pas très éloigné de la voûte céleste.

Dès l'antiquité, le territoire auquel elle appartient était sous la domination des barbares (Cambodgiens) qu'il appelèrent Nui-sap (nom sous lequel elle est communément connue aujourd'hui).

Lors de la conquête de la région du Sud (Basse-Cochinchine) sur les Cambodgiens, par les armées conquérantes du précédent Saint cette montagne fut indiquée sur la carte de la Basse Cochinchine.

A cette époque, c'était un véritable Eden, les bois étaient épais et touffus et les champs étaient couverts d'herbes et servaient de retraite à des troupeaux bondissants de biches et de cerfs.

Cette remarquable région était complètement cachée (à la vue humaine) depuis je ne sais combien d'années lorsqu'en automne de l'année Đinh-suu (1816) un décret du roi m'appela au commandement du Trấn (2) de Vinh-thanh, et au printemps de l'année Mậu-dần (1817) je reçus un autre ordre royal m'ordonnant de canaliser la langue de terre qui rejoignait Đông ou Longxuyen et Rachgia.

Le jour où je reçus ce dernier ordre, je fus pris d'un tremblement de cœur, et plongé dans une grande inquiétude (à la pensée qu'il me fallait accomplir cette tâche), je fis pourtant appel à un grand nombre de corvées, j'ordonnai de couper les broussailles, de creuser la terre, et d'en tirer le sable et la vase sur une longueur de 12.410 tầm.

J'employai un mois entier pour achever cette œuvre et le canal existe aujourd'hui semblable à une rivière qui facilite la navigation perpétuelle qui porte d'un point à l'autre le mouvement et la vie.

C'est sur le bord de ce canal que je trouve cette montagne dont la hauteur est de plus de 10 trượng.

ngất. Cây cối
thể như hình
nước xanh, t
mà chớp nướ
này là một cu
đứt ra đó vậy

Núi qui bắ
trời đất còn g
biết được. v
hạ tới lui m
tiền trình m
là một sự kỳ

Chẳng bao
ban ra, vì c
Thoại-ngoc-
tử danh k
nghĩa là n
nhắc tích ả
đào kinh L

Thành H
muôn đời, n
nhờ ơn ấy r
biết là ng

Trộm ng
trường lại t

Thuở nh
này (Nam-
quán chốn
theo xe vu
đền trong

vua khoan
mới theo v
trong các
man; sau

phục quố
chiếu chỉ
trần Đĩnh

Phước
mà dứt, v
thần môn
hộ Cao-n
phụng m
thành. T

năm còn
và Minh-
hết dạ t
được đ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đice
la montagne
rân-nguồn-Hanh
TION :
montagne (dont je
description) remonte
iens de la division
création du ciel et
at son véritable nom
dre royal décrétant
devant faire com-
de Longxuyen et le

que la végétation a
nte et les nuages et
rent le sommet de
pt toujours appar
deux. Le sommet
es autres montagn
ions de terre, n'es
la voûte céleste.
le territoire auqu
sous la domination
odgiens) qu'il appel
sous lequel elle es
me aujourd'hui).
ête de la région du
chine) sur les Cam
armées conquérante
cette montagne fu
rte de la Basse Co

c'était un véritable
ent épais et touffus e
couverts d'herbes e
uite à des troupeau
thes et de cerfs.
le région était com
(à la vue humaine
ombien d'années lors
de l'année Dinh-sur
roi m'appela au com
an 2) de Vinh-thanh
de l'année Mau-dã
en autre ordre roya
analiser la langue d
ít bông ou Longxuyen

écus ce dernier ord
emblement de cœur, e
grande inquiétude (à
fallait accomplir cet
tant appel à un gran
es, j'ordonnai de coup
de creuser la terre, e
et la vase sur une lon
âm.
mois entier pour ach
et le canal existe aujou
à une rivière qui facilit
pétuelle qui porte d'u
mouvement et la vie.
rd de ce canal que
tagne dont la haute
troung.

ngất. Cây cối mọc chập chông coi
thể như hình rồng bơi đờn dưới
nước xanh, tợ linh-phụng sẽ cảnh
mà chớp nước hiền. Quả thiệt núi
này là một cuộc đồ sộ của lò Tạo hóa
đút ra đó vậy.

Núi qui bâu này từ xưa đến nay,
trời đất còn giấu, loài người chưa ai
biết được, vì nhà có đảo kinh mà thiên
hạ tôi lui mới được đem vào địa đồ,
tiên trình mắt ngự (Hoàng-đế), đó cũng
là một sự kỳ ngộ của trái núi này.

Chẳng bao lâu phụng lời ngọc-đụ
ban ra, vì có tước của lão thần là
Thoại-ngọc-hầu coi sóc việc này, mới
từ danh kêu núi ấy là Thoai-son,
(nghĩa là núi diềm lạnh) đứng mà
nhắc tích ận đức đã rải ra trong con
đảo kinh Longxuyen.

Thành Hoàng ý muốn nêu danh tôi
muôn đời, nên Lão thần lay tạ ơn vua
nhờ ơn ấy mà lão thần vinh hạnh
biết là ngần nào.

Trộm nghĩ lão thần là người sanh
trưởng tại tỉnh Quan-nam (gần Huế).

Thuở nhỏ lánh mình vào xứ Nam
này (Nam-kỳ), tình nguyện vào đầu
quân chốn binh triều, mới được phụ
theo xe vua, qua sang Vọng-các (là
đền trồng cây) may nhờ ân đức của
vua khoáng hồng đại độ, nên lão thần
mới theo vua đi khắp các nơi qua lại
trong các nước Xiêm-la, Ai-lao, Cao-
man; sau khi đánh với tây-son mà
phục quốc rồi, lão thần lại được
chiếu chỉ ra trấn Lạng-son cùng vô
trấn Định-trường.

Phước lão thần chẳng phải tôi đó
mà dirt, vì cách chằng bao lâu, lão
thần móng on kim-ân vào làm bảo
hộ Cao-man. Trước đây lão thần có
phụng mạng làm tiết-trần xứ Vinh-
thanh. Từ đó đến nay cũng đặng 10
năm công khó, gặp gỡ 2 trào (Gia-long
và Minh-mạng) một niềm cung kính,
hết dạ trung thành liêm sỉ; sau lại
được đày on phước.

Elle a 2,478 tâm de tour et l'aspect de
sa végétation qui s'élève par étages est
du plus beau vert.

Les ondulations de sa végétation la
font ressembler à un dragon qui se joue
dans les eaux bleuâtres, et à un phénix
dont les larges ailes viennent mlement
effleurer la surface de l'océan. Cette
montagne est donc un des plus beaux
monuments qui soient sortis de la main
du créateur.

Ce lieu sacré qui était caché aux re-
gards n'avait encore été foulé par aucun
piel humain : il ne fut réellement profané
qu'à l'époque de la canalisation, et relevé
sur ses cartes qui furent présentées au
Saint Miroir (S. M.). La découverte de
montagne fut citée comme un fait des
plus extraordinaires.

Par un édit précieux (royal) le nom de
Thoai fut donné comme appellation à
cette montagne; (Thoai-son) (montagne
de l'heureux présage) en souvenir des
services rendus lors de la création du
canal de Đông-xuyen. S. M. voulut par
là immortaliser mon nom et lui donner
une existence éternelle, aussi ces actes
me permettent-ils à moi, son vieux ser-
viteur, d'être justement glorieux.

Je pense en moi-même que je suis de
la race des citoyens de Quan nam (nom
d'une province près de Huế), encore en
bas âge, je quittai mon pays natal pour
venir dans le Sud (Basse Cochinchine)
je m'engageai volontairement dans les
troupes royales, et je suivis (Gia-long)
jusqu'au Vong-cac palais d'espérances,
grâce à son amitié distinguée (à sa haute
bienveillance et son éminente protec-
tion, je le suivis dans toutes ses démar-
ches, tour à tour au Siam, au Laos et au
Cambodge (et après la reprise du pays
sur les Tây-son) je fus nommé des deux
Trần de Luong-son et de Dinh-tuong.

Les faveurs royales ne s'arrêtèrent pas
en si bon chemin, car je reçus en outre
une épée d'honneur et un sceau de pro-
tecteur de Phan-bang (Cambodge). Je
compte depuis que je suis gouverneur
du Trần et de Vinh-thanh, mes services
rendus par plusieurs dizaines d'années,
car j'ai servi successivement les deux
cours générations de Gia-long et de
Minh-mang) mais toujours avec intégrité
et un cœur sincère et fidèle; et enfin
j'ai mis le comble à tant de gloire et
d'honneur en implantant mon drapeau
de (mao) T'ée dans la citadelle de Chau-
doc où pendant une courte période de
temps, j'ai eu la mission de creuser le
canal de Vinh-té (qui relie Chaudoc et
Hatien) et de pacifier le pays dévasté
par des Cambodgiens.

Quoique les services que j'ai rendus

MÃI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

XUÂN NHỰT LUẬN

(Chronique du Tết)

Thường lễ hề gần đến Tết, bắt đầu sang
hèn, nghèo giàu, đều lò sấm áo quần cho cả
gia quyến cũng là nô-bộc trong nhà. Trong
hương thôn, thiên-hạ lang xăng, kẻ lo giã
gạo người lo chứa củi. Qua mừng một Tết,
vợ chồng con cái chưng khản, mặc áo, rộn
ràng, đoàn ba lũ bầy rù nhau đi cúng hi.

Thương ôi! chẳng biết quần áo ấy bán
được mấy ngày. Tuy nay vài quyển màu
trắng phao như tuyết, chớ mai một dầy sẽ
trở như chài lưới vấy lũng trước rách sau
cũng không chừng, ấy là tại nơi mình biết
lựa cũng không biết lựa vải mà mua. Chớ
thấy rẻ mà ham, chớ thấy con buôn lời nói
ngọt diều mà lầm. Bối ham rẻ mà chẳng
phòng tốt xấu, cho nên chẳng dầy 2 tháng
mà quần áo tả tơi. Trời phạt ôi! vài quyển
gi mà xấu tệ dữ vậy, xin coi hình dưới đây
thi rõ.



Hình này chỉ rõ vì cha mẹ quê mùa, nên
con cái lang thang.
Xin hãy coi hình dưới đây :

Coi qua trong thư 12

an-văn giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)



Vì bởi cha mẹ khôn ngoan, biết lựa hiệu vải mà mua, cho nên con không hề lười thười.

Đoàn con nữ trên hình trước áo quần là tơ dường như giẻ rách bị chó xé, còn sắp trẻ con trong hình thứ nhì, áo quần mùa đã lâu, mà coi dường như mới may mới cắt.

Là ỉy vì vậy?

Là vậy: Cha mẹ sắp đó thường hay kỹ lưỡng mỗi lần đi mua vải, hay nài hiệu **Dumarest** là nhà bán vải ở đường **Charner**, môn bài số 2, có ông **Rimaud** làm đầu gia. Nhà bán vải này có sấm lò dệt máy tại thành **Roanne** (nước **Langsa**) có nhiều người **annam** giàu có đi du-lịch bên Âu-châu ghé thăm, thấy công chuyện làm, bền khen ngợi; đã ra tay dệt rồi đem đi bán, thì làm sao ai mà bán đánh cho lại, khỏi sang sót nhiều tay mai mối, như vậy giá đã rẻ, mà hàng lại tốt.

Ở các cô các bà ơi! Khi nào có đi mua vải cắt áo cho chồng cho con thì chớ khá quên cái hiệu **Dumarest** này:

Coi qua trương thứ 13

Hai phen đeo ấn bảo-hộ, trải mấy năm đóng tại đồn Châu-đốc.

Trong khoảng mấy năm đó, khai rạch Vĩnh-tế, dẹp loạn Cao-man, dẫu có chút đỉnh công lao, hết chức thần tử, nhưng công danh nhờ mọn ấy, không có tài được chừ Khấu-chuẩn làm then khóa cho nước, và kèm hơn cái công của Đại-vô đào sông khỏi núi, mà trị thủy thì e rằng sau khi trí sĩ, cũng chẳng khác gì loài cây cối thú nát vậy.

Chẳng dè việc đào kinh này được đội ơn vua, đem tên lão thần mà đặt tên núi, vậy thì lão thần tức là núi núi kia, mà trái núi kia tức là lão thần vậy! Cao chót vót đều nhau lâu dài, không khi nào mòn ở trong trời đất. Từ nay sắp tới về sau, phạm ai thuận đàng kinh mà đi qua dưới chân núi, hàn nội cùng nhau. Nghĩ đến việc siêng năng của nhà vua mở mang bờ cõi, rồi nhớ đến căn do tên núi này, vậy thì tên này vinh lắm thay! mà chẳng những núi này vinh mà thôi, cũng là vinh ngộ của lão thần này nữa.

Vậy nên kinh cần đến chân núi, vào miếu sơn thần, dựng đá làm bia, khắc hai chữ Thoại-son và kể chuyện lai lịch núi này để truyền về sau lâu dài.

Minh-mạng năm thứ 3, nhằm ngo, sau tiết Đông-chi.

Khảm sai Thống-chế giữ đồn Châu-đốc, lãnh chức bảo-hộ nước Cao-man, kiêm quân Hà-tiên trấn biện-vụ gia một cấp, kỷ lục một thứ.

Thoại-ngọc-hầu chế bài này.

Quan Đốc-học Gia-định là Cao-bá khởi thảo.

Quan Công-bộ thiêm-sự giữ tiền lương đồn Châu-đốc là Đoàn-hậu, sửa lại.

soient de peu d'importance, je m'applaudis néanmoins d'avoir servi mon souverain. Mon occupation assidue au service du gouvernement et ma réputation sont bien loin de pouvoir être comparées à celles de Khâu gardien des clefs, et à celle de Vo qui fit couper des montagnes et creuser des canaux, et je crains vraiment que, lorsque je rentrerai dans la vie privée, il ne soit dit que je suis semblable à la végétation.

Lorsque j'ai entrepris ces travaux de canalisation, je n'ai pas pensé un seul instant que je pourrais obtenir du Saint Miroir le grand honneur qu'il m'a fait en donnant mon nom à cette montagne qui existe là inébranlablement, et qui sera un éternel témoignage des services rendus par son vieux serviteur. Le ciel et la terre ne pourront la consumer. A partir de ce jour jusqu'à l'avenir le plus éloigné, tous ceux qui monteront et descendront ce canal avec le courant favorable et passeront devant cette montagne et devant ses bois, ne manqueront pas de la remarquer et de rapporter son histoire.

Je pense que les services que j'ai rendus à S. M. pour l'administration du pays, et mon nom qui a été donné à cette montagne suffissent pour me rendre glorieux.

Oh! que mon nom est écartant: que cette montagne aussi est glorieuse, mais les honneurs dont j'ai été comblé sont encore plus grands et demeureront éternels.

J'ai fait construire dans le bois de cette montagne une pagode en l'honneur du génie du lieu, et j'ai fait également tailler une grande pierre en tête de laquelle j'ai fait graver les deux gros caractères de Thoai-son pour indiquer l'origine et le nom de la montagne, afin qu'elle y demeure perpétuellement et que le temps la respecte.

Fait au solstice d'hiver de l'année nhâm-ngu (1817) troisième année de règne de Minh-mang.

Cette inscription a été faite par le Haut-thoai-Ngoc, commandant délégué en chef gouverneur du fort de Chaudoc, remplissant les fonctions de protecteur du Cambodge, et administrateur en chef du Trán frontière d'Hatien et d'une dignité d'un degré plus élevé que celle de ky-luc.

Composé par Cao-ba-Nghi, direction de l'instruction publique de la ville de Giadinh.

Rectifié par Doãn-hau-kiêm-su du ministère des travaux publics, remplissant, par ordre royal, les fonctions de gardien de l'argent, des vivres et des pièces officielles du port de Chaudoc.

TRUNG

(No

Thuật tru
bạc ca

Vài ngày
và hoàng-đ
Hộ-bộ-th
vớ các qu
Hồng-mao,
mà vay bạc
Tinh vay c
triệu quan

Trong th
quan sứ th
trú tại Bắc
phủ Trung
Nga và Nhu
cho vay,
chánh-phủ
ưng chịu.

Ngày 12
quan tể-tr
của hãng b
5 triệu qu
kia chẳng

Đức giám
trả lời rằng
của tể-tr
phải tính c
ngày 2 th
của hãng b
phải hủy l

Ngày 3
cường nh
Nếu Trung
phải cho c
quyền ki
gia và việc

Tể-tr
ấy và các
quyền tự
cho vay m
bằng bài v

Sau rồ
các viên qu
hoa ki
M

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Thuật truyện Trung-quốc vay bạc cam go là đường nào

Vài ngày sau khi Dân-quốc lập rồi, và hoàng-đế Tuyên-thống từ ngôi, thì Hộ-bộ-thương-thơ tân trào bên tinh với các quan đại-lý hãng bạc Langsa, Hồng-mao, Đức-quốc, Mỹ-quốc đặng mà vay bạc tu bổ lý tài trong nước. Tinh vay cả thảy là 1 ngàn 2 trăm 50 triệu quan tiền.

Trong tháng avril năm 1911 các quan sứ thần Nga-la-tư và Nhật-bôn trú tại Bắc-kinh kéo nài với chánh-phủ Trung-hoa phải cho hãng bạc Nga và Nhật chen vào đám hãng bạc cho vay, thì đám 4 liệt cường và chánh-phủ Trung-hoa cũng đành lòng ưng chịu.

Ngày 12 tháng avril trong năm 1911 quan tể-tướng Trung-hoa lại vay bạc của hãng bạc Belge (Tỉ lợi thời quốc) 5 triệu quan tiền thì 6 nước liệt cường kia chẳng nghe.

Đức giám quốc Viên-thế-Khải bèn trả lời rằng sự vay ấy là đều hiệu sai của tể-tướng và xin đám cho vay phải tinh cho gấp. Bởi ấy cho nên ngày 2 tháng mai 1911, sự vay bạc của hãng bạc Belge (Tỉ lợi thời quốc) phải hủy bỏ.

Ngày 3 mai, đám cho vay 6 liệt cường nhóm lại mà định như vậy: Nếu Trung-hoa muốn vay, thì trước phải cho các quan võ Âu-châu được quyền kiểm tra việc lương hưởng binh gia và việc bãi binh.

Tể-tướng Trung-hoa không chịu sự ấy và các đều làm cho Trung-hoa bớt quờn tự do và nói rằng: Nếu đám cho vay mà cứ nài việc ấy hoài, chỉ bằng bãi việc vay thì hay hơn.

Sau rất hai đàng mới định pấy cho các viên quan sứ Thương-chánh Trung-hoa kiểm soát việc lương hưởng của

binh. Bởi vậy cho nên ngày 11 mai đám cho vay giao cho chánh-phủ 250 triệu quan tiền mà xài đỡ.

Khi ấy trong nước lại sanh ra một phe không chịu cho chánh-phủ vay bạc ngoại-quốc.

Tôn-văn và Huỳnh-hưng can chẳng cho ngoại quốc chen vào trong việc chánh trị của Trung-hoa, tinh vay bạc nơi bá tánh mà thôi. Ít tuần lễ đã thấy sự vay bạc của bá tánh bất tiện. Nhưng vậy mà họ cũng cứ cự không chịu việc vay bạc ngoại quốc hoài.

Thuyết khách tại thành Luân-đôn

Ngày 24 mai các quan Đại-lý trong đám cho Trung-hoa vay bạc, đều tề tụ tại thành Luân-đôn mà bàn luận, có nước Áo-quốc xin chen vào mà chúng chẳng cho. Bởi vậy hội thuyết khách này đình lại qua ngày mồng 7 juin mới nhóm tại thành Paris, mà hai đàng không thuận nhau: Đàng cho vay này nhiều chuyện, còn đàng vay bạc thì xin bớt, nên hộ-bộ-thương-thơ Trung-hoa phải từ chức.

Song lẽ chánh phủ Trung-hoa túng thiếu mới vay của Hồng-mao 125 triệu quan tiền mà xài đỡ.

Bởi có ấy thì Trung-hoa với đám cho vay rời rã, song cách ít lâu, nghĩa là qua đầu tháng Novembre. 2 đàng lại nhóm nhau mà tinh vay phần nữa số đã định khi trước nghĩa là 625 triệu mà thôi. Song rủi cho Trung-hoa biết đường nào là khi đó bên Âu-châu có giặc Balkans. Cho nên các hãng bạc không chịu cho vay nữa. Mà ít tuần lễ lại chịu cho vay. Ngày 3 Février 1913 các điều ước đã định quyết, tưởng ngày kể đó thì xong. Chánh phủ Trung-hoa lại tinh phong quan cho nhiều người Âu-châu được quyền kiểm tra kho tàng của nhà nước, chọn một người Danois (Đôn-quốc), coi thuế muối, một người Đức-quốc và một người I-dại-lợi coi việc vay bạc. Ai ai cũng tưởng cuộc đã xong, tề ra quan tể tướng nước Langsa

MẢi HÓA MÔI DẤN

(tiếp theo)

RD 2

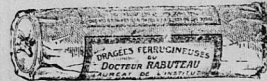


Là hiệu nhà bán vải thượng hạng. Hãy mua thử mà xài, rồi các cô các bà sẽ cảm ơn quán Lục-tinh-tân-văn, vì nếu mua vải hiệu này mà dùng thì một năm tốn có một lần tiền mà thôi, chớ nếu đi mua hiệu vải khác thì một năm tốn hai ba lần tiền, ngất lắm các cô các bà ơi!

Vải hiệu tiệm này giặt thế mấy cũng không sao. Hề quần áo lảnh lè, thì thân thể mới quờn tròn. Nếu họ mà đưa hiệu vải khác, chớ khá nghe lời, phải nài cho được cái hiệu Dumarest mới mua.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠNG
của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do lại huyết dương hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu

Coi qua trương thứ 14

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ ý thất-dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bồi huyết làm trọng, chứ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y kháo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dạng mà tìm phương bồi huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng coi-không riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, lại được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cáu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khí suyễn, Bời ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà tlay thể cho linh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chẩn chàng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiện với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

14

LUC TINH TÂN VĂN

Số 279

Số 279

kèo nài về sự phong quan cho những người ở các nước chẳng thuộc về cuộc cho vay. Đám cho vay bèn nhóm lại mà xin Trung-hoa phải phong cho một người Hồng-mao coi thuế muối, một người Đức-quốc coi về sự vay nợ, một người Langsa và một người Nga-la-tur coi về việc sổ sách lý tài của nhà nước.

Định như vậy thì Đức-quốc không chịu, còn kèo nài thêm một hai việc nữa mới ưng cho. Công việc trông là thành té ra ngày 20 Mars, các hàng bạc Huê-kỳ tinh với Trung-hoa thôi bộ. Còn lại 5 nước kia tinh cũng gần xong trong ngày 26 Avril 10 giờ tối.

Ái đề đầu các tinh hướng nam nay lại đẩy lên mà cường cự với Viên-thế-Khải. Tôn-văn gói tờ cho các sứ thần ở Thượng-hải hay rằng: Nếu Hạ-nghị-viện mà không đành lòng vay, mà các nước cho vay bắt từ thì Nam-bắc sẽ chống cự với nhau, và lại Hạ-nghị-viện mới bỏ thăm trong 373 nghị viên thì có 222 người không chịu vay bạc ngoại quốc.

NAM-VIỆT ĐẾ-ĐÔ

(Les palais impériaux de l'Annam)

Những bửu vật ấy thì mỗi năm đem ra có một lần mà thôi, là lối 25 tháng chạp gần ngày Chánh-đán mới dọn ra mà làm lễ tây-ân (là rửa ấn). Đến ngày lễ này thì các đại thần trong triều phải mặc triều phục cho đoan trang vào đó mà gỡ chỗ niêm phong rồi mới mở tủ ra, mà bưng các bửu vật ấy đem sắp trên mấy cái bàn dọn sẵn nơi phòng đó. Rồi mới dùng khăn tốt nhúng vào mấy cái thau đồng đựng đầy những nước nấu lá cây thơm và hoa thơm mà rửa lau kỹ lưỡng từ môn. Các công việc này thì chính tay các vị đại thần làm mà thôi, chớ người thường không được rờ tay vào.

Nơi vách trong có treo bốn tấm hoành rất lớn và rất qui. Một tấm thì chữ phước lớn còn một tấm thì chữ thọ. Hai chữ này là ngự bút của Đức Thiệu-trị viết ra, lúc người tức vị dặng ba năm, ấy là nhằm năm 1843. Còn hai tấm kia thì không có chữ, chính chạm ngũ phước (năm con doi) đeo nhau rất khéo mà thôi.

Trong phòng ấy lại có hai tấm kiến lớn khuôn cân rất khéo và nhiều cái chuông đồng rất to, để mà điểm giờ.

Nơi Càn-chánh-diện này cũng có đồ sành vậy.

Trên một cái bàn bằng cây mung kia có để hai cái hồ rất qui hơn hết, hai cái đều cao bốn tấc rưỡi Langsa, đồ đời Khương-hi, da hồ ấy màu trắng sảo vẽ xanh mà có chỗ đậm trắng rất đẹp.

Còn phía bên hữu ngó ngang ra Đại cung môn thì thấy có hai cái bồn rất to, để trên một cái tủ kia, bồn này tới tám tấc bề cao, đồ đời nhà Minh.

Trước ngai vua lại có để hai cái bồn màu xanh dợt, viết đầy những chữ, cũng là qui vô cùng.

Tôi thuật đây là tinh những đồ báu lạ mà thời chớ còn các món tầm thường thì biết giấy nào mà biên cho hết dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện Hải-khẩu linh từ
(tiếp theo)

Vua Duệ-tôn thấy Nguyễn-cơ chim xuống biển rồi, thương xót vô cùng, sai các quan làm bài văn chiêu hồn mà tế năng ấy, vẫn võ bá quan và các quan sĩ, ai nấy đều cảm thương khóc lóc.

Tế đoạn, kéo quân tiến tràn vào cửa đồng Y-mang, chẳng may mình phải qui kế của vua Chiêm-thành là rờ tay vào.

Bà-ma, ba g
cũng tử trạn

Qua đến đ
Hồng-đức đ
Chiêm-thành
biên cảnh. V
cắt đại binh
Chiêm-thành
xuân, khi tr
đi trên mặt
bay ngọn c
Người ngó
ngành non
bên, ngắm
vây;

Bốn phía n
Trời xuân
Cờ đào ph
Chèo quế c
Đàn no nu
Giác کیا c
Phen này
Nhứt thôn

Chưa bao
Ky-hoa, xã
sóng đánh
3 quân tro
Khi đó, ng
có một đ
sai ghé th
cổ miếu. N
xem, thì c
chút vút,
thần, đèn
ngao ngát
hỏi xem th
hết mọi
thần

Người c
quở ông t

— Trâm
nết xấu l
muy lại đ
tay các l
pháp ở tr
đổi ngày
chỉ một r
của my r

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

reo hồn tâm
 i. Một tấm thi
 t tấm thi chữ
 ư bút của Đức
 người tức vì
 năm năm 1843.
 hông có chữ,
 (năm con doi)
 thối.
 ó hai tấm kiến
 eo và nhiều cái
 mà điếm giờ.
 này cũng có
 bằng cây mung
 t t hơn hết.
 c rưỡi Langsa,
 la hồ ấy màu
 à có chỗ đậm
 ngó ngang ra
 ó hai cái bồn
 ai tử kia, bồn
 o, đồ đời nhà
 có để hai cái
 iết dây những
 ụng.
 ình những đồ
 n các món làm
 nào mà biến cho
 u sẽ tiếp theo)
MAN LỤC
 (extraordinaires)
Ấu linh từ
 (ro)
 Nguyễn-cơ chìm
 ng xót vô cùng,
 vẫn chiêu hồn
 vô bá quan và
 đều cảm thương
 n tiến trần vào
 chẳng may mắc
 Chiêm-thành là

Bà-ma, ba quân bại trận và người cũng tử trận tại nơi ấy.

Qua đến đời nhà Lê, trong năm Hồng-dức đời vua Thánh-tôn, giặc Chiêm-thành lại khuấy nhiễu ngoài biên cảnh. Vua Thánh-tôn nổi giận, cất đại binh vượt biển vắn tội vua Chiêm-thành. Khi đó đang lúc mùa xuân, khi trời âm áp, thuyền rồng đi trên mặt biển êm lặng như tờ, gió bay ngọn cờ, phấp pha phấp phới. Người ngó trông ra tứ phía, nhìn ngàng non sông, vui lòng khoái dạ bên ngăm chơi một bài thơ như vậy:

*Bốn phía mênh mông, biển ruộng thình
 Trời xuân mát mẽ, giúp thuyền chinh.
 Cờ đào phấp phới tung mây đỏ,
 Chèo quẻ êm nềm lớp sóng xanh.
 Dân no nước sôi mong cứu viện.
 Giặc kia cá lủ dám tranh hành?
 Phen này chắc hẳn tan oán kiến.
 Nhứt thống gây nên cuộc thối bình!*

Chưa bao lâu, quân kéo đến cõi Kỳ-hoa, xảy gặp cơn mưa gió tối tăm, sóng đánh âm ập. Vua truân lệnh cho 3 quân trong thuyền phải ngồi yên. Khi đó, người trông lên phía trên bờ, có một đám cây cối sầm uất, người sai ghé thuyền gần bờ thì là một tòa cổ miếu. Người lên bộ vào miếu coi xem, thì cỏ mọc um sùm, cây cao chót vót, trong miếu có thờ một vị thần, đèn lửa tung bừng, khói hương ngao ngát. Người cho đòi dân sở tại hỏi xem thờ thần nào, dân đó tâu hết mọi sự đầu đuôi miếu thủy-thần.

Người chỉ vào miếu nói lớn mà quở ông thần đó rằng:

— Trẫm nghe các sự của my, nhiều nét xấu lắm. Nay trẫm đi qua đây, my lại dám tung hoành. Âm dương tuy cách biệt khác nhau, nhưng hình pháp ở trong tay trẫm. My nên phải đổi ngay thói cũ, nếu không vậy thì chỉ một mũi lửa, khiến cho đình miếu của my ra tro.

(Sau sẽ tiếp theo).

**KHƯƠNG HOÀNG HẬU
 THỌ OAN HÌNH**

DIỄN CA (tiếp theo)
 (Une reine malheureuse)

*Ngụ thần chẳng dám bỏ qua,
 Chép dẫu bề hạ xem quã thì tàng.
 Nói rồi trái giấy lên bàn,
 Vua tru xem thấy lòng càng giận thay.
 Mắng rằng: Tô-hộ chẳng ngay,
 Vô lễ lời nước đường này phải chơi
 Vốn trâm ở theo lòng trời,
 Không giết loài chước tha hồi cựu què.
 Đàng ăn năn mà trở lộn về,
 Cả gan ngoài ngõ lại đề phân thi.
 Phán đôi tướng dừ tức thì,
 Nội thị vắng lính ra đi đôi liền.
 Lỗ-hùng, Phá-bại, Triều-diên,
 Ba tướng vào tới bề tiền tung hô.
 Tru rằng thơ phân trao đó,
 Kỳ-châu Tô-hộ là đồ bất trung.
 Luân tội nó trâm khó dung,
 Các khanh hãy điềm binh hùng mười muôn.
 Dân binh đi trước tiên phuông,
 Thân chinh trâm sẽ theo luôn một đàng.
 Lỗ-hùng nghe phân kinh-hoàng,
 Cúi đầu thâm nghĩ xôn xan đôi mây.
 Tô-hộ trung nghĩa thẳng ngay,
 Cũng chưa trở mối phân nay triều đình.
 Vua đòi ngự giá thân chinh,
 Kỳ-châu hết kể nếu mình tâm thình.
 (Tâu rằng) Tô-hộ đã phân triều đình,
 Lừa là bề hạ nhọc mình thân chinh.
 Bốn trăm hãy còn tại kinh,
 Xin sai 1 trấn giấy binh bắt chàng.
 Vua nghe tâu hồi bá quan,
 Thay trâm chính phạt định bàn sai ai.
 Bì-trong qui trước kiềm giai,
 Tâu rằng: Tô-hộ thuộc tay bác hầu.
 Xin sai Sùng-hầu-hồ giết thâu,
 Vua tru gặt đầu y thừa lời xin.
 Lỗ-hùng riêng nghĩ trong mình,
 Hầu-hồ dừ lộn tánh tình nghinh ngan.
 Đam binh đi đánh xa đàng,
 Tới đầu thâu đó khôn năn cho dân.
 Sân có tay bá lòng nhân,
 Tiếng cừ chính phạt xa gần bằng an.
 Nghe rồi qui tâu rõ ràng,
 Sùng-hồ tuy trấn bắc phan cõi ngoài.
 Ân oai chưa có với ai.
 Bề hạ sai ngài e tổn binh lương.
 Bằng sai Tây-bá Cơ-xương,
 Vốn người nơn nghĩa thường thường phải
 nên
 Có khi khỏi tổn dân lên.
 Mà bắt nghịch mang trước đèn như chơi.*

*Vua tru ngâm nghĩ một hồi,
 Phán rằng Tây, Bắc hai tời chư hầu.
 Được phép chính phạt Kỳ-châu,
 Nói rồi viết chiếu bãi châu về cung.
 Khi ấy bốn trấn tổng nhung,
 Hiện-khánh dự tiệc thung dung luận bàn.
 Xảy có vương-sư thành-hoàng.
 Đến đó liền troán có chiếu chỉ ra.*

(Sau sẽ tiếp theo.)

THÁI-TƯỚNG-LONG, CĂN-THƠ, diễn ca.

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

Lường cách phong nhã

Lý-sanh, người huyện Gia-trường, nội tiếng chung-kỷ. Khi đi ngang đồng kia thấy có người đào đất được cái đòn xưa, chàng ta mua mà đem về. Khi về tới nhà, lau rửa sạch sẽ thì thấy có màu sắc rất lạ. lèn dây khảy chơi, tiếng kêu đéo-đắt lạ thường, chàng ta mừng lắm, coi qui hơn của châu báu. May túi gấm bọc kín, giấu vào trong phòng, dẫu người thân thích thế nào cũng không ai xem được.

Ở huyện đó có quan huyện họ Trình mới phó li, nghe Lý-sanh có cái đòn qui, đưa danh thiệp mời Lý qua chơi. Lý xưa nay ít giao du, nhưng nề lòng quan huyện phải đến. Qua vài bữa, quan huyện lại cho mời đến ăn tiệc. Mời 2, 3 lần Lý mới đi. Quan huyện đó tánh người rất phong nhã, ăn nói thạo đời, Lý có lòng kính mến lắm. Cách vài bữa lại mời Lý qua chơi, cười nói vui vẻ, rất nên đàm thắm. Từ đó thường thường qua lại chơi với nhau.

Được hơn một năm, Lý xây thấy trên trường nhà quan huyện, có treo một cây đòn bao túi gấm, Lý lấy xuống mở ra xem. Quan huyện hỏi: — Tiễn-sanh cũng biết nghề này chăng?

Lý thưa:

— Tôi tuy không giỏi, nhưng binh sanh chỉn ra nghề này.

— Nếu vậy đôi ta chơi với nhau đã

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

án giùm

lâu, sao không khây chờ một khúc cho nghe?

Nói rồi đốt lên một lò hương trầm, mùi thơm ngao ngát. Lý lên dây khây một khúc, đoạn rồi bỏ xuống.

Quan huyện nghe tiếng đờn thanh cao, nói rằng:

— Tiếng đờn người nghe hay lắm, vậy tôi cũng xin dâng nghề mọn đặng tiên-sanh nghe thử.

Nói đoạn lên dây khây khúc **ngự-phong**, tiếng đờn lạnh lốt, có chí khí như ở trong cung tiên. Lý lấy làm khoái ý lắm, xin học phép khây đờn của quan huyện. Từ đó hai người thành bạn tri âm. Quan huyện mỗi khi đến chơi nhà Lý, Lý cũng chỉ đem đờn làm thưởng ra chơi, chớ không khi nào cho biết cái đờn qui đó.

Một buổi, uống rượu say, quan huyện nói:

— Tôi mới lựa được khúc này, tiên-sanh có muốn nghe chăng?

— Hay lắm! xin các-hạ cho nghe thử.

Quan huyện khây một khúc **Tương-phỉ**, tiếng đờn rất nên náo nùng ai oán. Lý nghe sướng tai, xưng tụng vô cùng.

Quan huyện nói:

— Tuy vậy mà còn hiềm đờn này không được tốt, nếu đờn tốt thì còn có thể hay hơn nhiều.

Lý mừng rỡ và nói:

— Tôi có một cây đờn rất qui, không dám khinh thường bỏ ra. Nay gặp Chung-tử kỳ, lẽ đâu dám giấu hoài!

Nói đoạn, vào phòng mở rương lấy cây đờn trong túi gấm ra, đưa cho quan huyện. Quan huyện đỡ lấy, lấy phất trần quét sạch sẽ, rồi khây lại khúc trước, quả nhiên tiếng cao tiếng trầm đúng mực, nghe ra như qui khóc than rên.

Lý nghe đoạn, vô tay khen ngợi.

Quan huyện nói:

— Tôi khây chưa lấy gì làm hay, nếu được chuyết-kính (vợ tôi) khây

một khúc thì có tiếng nghe khoái hơn?

— Chà! phu-nhơn lại giỏi hơn sao?

— Nghề này chính là tôi học của chuyết-kính tôi.

— Hiềm vì phu-nhơn ở nơi khuê-các, tôi không được nghe tiếng đờn hay.

— Khó chi! Tôi với liên-sanh tình nghĩa như anh em ruột, có hề chi việc đó. Vậy xin bữa nào tiên-sanh mang đờn qua chơi, tôi biểu vợ tôi khây đề tiên-sanh nghe.

Lý mừng lắm. Hôm sau đem đờn qui ấy đến. Quan huyện làm tiệc rượu thiết đãi. Sai người nhà đem cái đờn vào trong nhà. Xây thấy trong nhà có bóng thấp thoáng mỹ-nhơn đi ra, mùi hương xông bay ra phía ngoài. Một lát, nghe tiếng đờn thoảng lọt vào tai, tiếng sắt tiếng vàng, như than như khóc, khiến người xiêu hồn lạc phách, ghê thịt rùng xương. Lý sanh liếc mắt dòm vào trong rèm châu, thấy người mỹ-lệ chừng 20 tuổi.

Khây đoạn, Lý xin lãnh đờn đem về.

Quan huyện nói: — Bữa nay tiên-sanh say rượu, nên phòng lỡ ra tế ngã gãy đờn. Vậy đề bữa mai, tiên-sanh sẽ qua lại đây, nghe chơi một khúc nữa, rồi sẽ mang về cũng chưa muộn.

Lý vưng lời từ tạ trở về. Hôm sau lại đến thì quan huyện đã đem hết cả nhà đi đâu mất rồi.

Lý mất cây đờn, lo buồn bỏ cả ăn ngủ, cố đi hỏi dò đặng mà kiếm quan huyện ấy thì kiếm đâu cũng không đặng. Chỉ thấy người ta nói có một người đạo-sĩ hay đờn họ Trinh. Hỏi đến hình dạng thì quả nhiên là quan huyện ấy, mới biết là mắc lừa.

PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

HỒI THƯ IX

Mỹ nữ gặp người xem tên bản nghĩa

Hai vợ chồng Thư-triều-Đổng và

Trần-hữu Tề thấy Tỏa-Trình cả đêm hôm ấy không về, thì ai nấy đều lo lưỡng nóng ruột. Qua sớm hôm sau, chia nhau mỗi người đi kiếm một ngã.

Nói về Trần-tỏa-Trình từ lúc ở Việt-hải quan trở về, làm nghề mất đàng, may mà ăn bận đồ ngoại quốc, coi ra một dạng nữ-học-sanh, nên đi đến đâu không ai dám khi thị. Lại may có đem theo tiền bạc trong mình. Hồi đó chị ta thấy trời đã tối, mới vào một nhà khách sạn kia dùng cơm. Chị ta ngồi trong quán đó, xem thấy có một thầy chùa trẻ tuổi, ngồi gần một phía bên kia, chừng trong 20 tuổi, mặt mày sáng sủa, hình trạng khôi ngô. Chị ta vừa ăn cơm, vừa có ý nhìn thầy chùa đó, trông dảng mặt lạ hồ hơi quen, như đã có biết nhau hồi nào đó. Thầy chùa bên kia thì tay đang cầm ly rượu, cũng thỉnh thoảng liếc mắt nhìn lại Tỏa-Trình. Tỏa-Trình vừa ăn dặng nửa chén cơm, xảy lại thấy một bọn vào quán, trông ra dảng tụi kẻ bậy bạ, đứa nói tiếng bắc, kẻ nói tiếng nam, kéo vào gần cái bàn chỗ Tỏa-Trình ngồi đó. Trong tụi ấy có kẻ ngó thấy Tỏa-Trình là một người con gái và có một mình, thì có ý muốn chọc ghẹo. Lại có kẻ đưa mắt gán trở anh kia, nói người này là nữ-học-sanh, chúng ta không nên khi thị. Lại có kẻ nói rằng: nữ khách ngồi đây, chúng ta ngồi đây không tiện cho chi, chỉ bằng ta sang bàn phía bên, ngồi gần thầy chùa là hơn.

Nói đoạn, kéo nhau chuyển sang bàn phía nọ ngồi gần với thầy chùa. Một người hỏi:

— Nó mó bụng! chớ bữa nay không có ai đón hòa-thượng đi tụng kinh sao?

Thầy chùa biết nó nói khi mình, ngồi im chẳng nói chi hết.

Lại một người hỏi:

— Vậy chớ bữa nay không ai mời hòa-thượng đi cúng đám chay nào sao?

Thầy chùa cứ việc khất thường.

Một anh phứt dậy

— Thầy

vô lễ làm

mà mỹ

Nói rồi

Tỏa-Trình

lòng cảm

chắc là t

nhục ch

kia vừa

chùa học

Bây làm

Anh k

té nhào

ôm lấy s

thấy vậy

đánh th

hàng ch

— Ch

chú kh

Tụi ấ

chưa tiế

mà m

— M

my hay

tao và r

Nói đ

ra. Th

hàng r

Trong

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Thầy chùa cũng chẳng nói chi hết, cứ việc khoan thai uống rượu như thường.

Một anh nửa tuổi còn trẻ, đứng phắt dậy nói lớn rằng:

— Thằng giặc sói đầu kia! my sao vô lễ làm vậy? Chúng tao hồi hoài mà my không nói, tại my điếc sao?

Nói rồi sấn đến nhen tai thầy chùa. Tỏa-Trình ngồi bên thấy vậy, trong lòng căm tức thay cho thầy chùa, chắc là thầy chùa bị chứng nó lẳng nhục chớ chẳng không. Dè đầu anh kia vừa đến gần thầy chùa, bị thầy chùa huơ tay một cái và mắng rằng: Bậy làm chi vậy?

Anh kia bị tay đung bèn sồn, liền té nhào xuống đất, la cha la mẹ, rồi ôm lấy sườn mà la om xòm. Tụi nó thấy vậy đứng cả dậy, toan bẻ áp đến đánh thầy chùa. Xảy có người bán hàng chạy ra ngăn lại mà nói rằng:

— Chỗ này là cửa nhà hàng, các chú không được gây chuyện.

Tụi ấy thấy nhà hàng cản trở, thì chưa tính sanh sự, mới chỉ thầy chùa mà mắng rằng:

— My đã giỏi lắm sao? Tao bảo cho my hay: Trong 3 ngày nữa chúng tao và my thế nào cũng còn gặp nhau.

Nói đoạn, chúng nó kéo nhau đi ra. Thầy chùa cũng tính toán trả tiền hàng rồi đi, coi bộ không sợ sệt chi

hết. Khi đó Tỏa-Trình mê xem bọn họ gây lộn với nhau, còn nửa chén cơm bỏ nguội mất cả. Đến lúc họ đi ra hết rồi, chị ta vội và ăn nốt chén cơm, đoạn cũng tính tiền trả nhà hàng mà đi ra. Chị ta vừa đi vừa suy nghĩ:

« Lạ thay! Thầy chùa này ta coi mặt mũi hơi quen, mà không nhớ biết nhau với chàng ta từ hồi nào? Thiệt nên hồ nghi, hay là chàng Á-côn đó chăng? Mà có khi quả thiệt...! chắc là thuở nhỏ ta chơi với va, nay lớn nèn, mà ta còn nhớ được mập mờ một chút ». Chị ta nghĩ vẫn vo như vậy, rồi đi đến một nơi, thấy có một nhà khách-san lớn. Đến khi sáng trưng, hồi đó đêm đã gần khuya, chị ta bèn vào tạm trú nơi phòng khách một đêm. Qua sớm hôm sau, Tỏa-Trình thức dậy, tính tiền phòng giao trả chủ nhà hàng đoạn ra ngoài ngõ coi tiêu khiển. Xảy thấy phía sau có một căn nhà trước cửa có treo vài bức liễn, và một tấm biển có đề mấy chữ « **Phép thư họa của Tỏa-công-thương-nhơn** ». Ở dưới lại có dán bốn chữ « **Bán thế hồ đồ** ».

Phía trong thì có một thầy chùa ngồi đó, nhìn ra chính là thầy chùa vừa gặp buổi qua ở trong quán cơm. Thầy chùa đó tay đang cầm một bức tranh sơn thủy ngồi ngắm nghĩ một hồi, đoạn chạy vào trong lấy bút vẽ thêm

một cây cỏ thụ vào trong bức tranh ấy, kể lại vẽ thêm một hòn đá nữa. Tỏa-Trình khen thầm rằng: « Cha chả! Thầy chùa này vẽ giỏi thiệt bẻ! » Lại thấy trên vách có đôi liễn mỗi bên 7 chữ, nét chữ đậm đà ngay ngắn, tươi đẹp vô cùng. Tỏa-Trình nghĩ rằng: « Ta tên là Tỏa-Trình, mà người kia lại tên là Tỏa-Công, chắc là thuở nhỏ nhân cái khóa định hôn mà thành tên chớ chẳng không! Vả lại ta coi cái dáng điệu thần tình của va, thì cũng tự như Thư-công, chẳng khác chi mấy, vậy thì chắc là Thư-lang đây chớ không ai đâu ». Chị ta nghĩ như vậy, muốn kêu thầy chùa hỏi đôi câu, nhưng lại ngại mình là con gái, không có lẽ đứng nói chuyện với thầy chùa, thôi thì ta nèn ghi nhớ số hiệu cửa hàng này, mai một ta trở về, nói chuyện với Thư-công và anh ta rồi trở lại kiếm cũng chưa muộn. Nghĩ vậy, lại trở về phòng mượn ngủ một giấc, đoạn đến 9 giờ, đứng dậy rửa mặt xong xuôi, mới trở ra về.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Mạng thế mạng

Ngày kia tên thợ hồ turco làm mường rui trật tay trên cao té xuống

Trong cơn Du-sắc đang giận bình thì ba người A-tốt, Bọt-tốt và A-ra-mit xúm nhau lại mà tính. Tức thì Đạt-ta-Nhân nhứt định thừa cơ-hội, đây là lúc phải lựa phe mà theo, hoặc theo phe vua, hoặc theo phe Tê-tướng, mà hề theo phe nào thì phải theo luôn cho trọn một bề. Nay mình đã phạm quốc cấm thì phải dứt đầu rồi, nên Đạt-ta-Nhân dạy lại nói với ba người Ngự-lâm-Pháo thủ rằng: « Tôi xin lỗi sửa cái lỗi mới nói đó lại, chừ-công rằng đảng kia năm, đảng này ba, còn tôi đây làm chi, phải nói đảng này bốn mới trúng ».

— Bọt-Tốt nói: ngất là chú không phải bọn chúng ta. »

— Phải, là vì tôi không có áo ban, chớ mà đồng chi với chừ-công thì đủ.

Du-Sắc dóm thấy Đạt-ta-Nhân múa tay ra bộ xăn vắn xính vính thì hiểu bèn kêu Đạt-

ta-Nhân mà nói: « Này chú kia đứng dang ra, chú không can dự thì thôi nên đi cho rảnh việc đi. »

Đạt-ta-Nhân cứ đứng đó hoài không chịu đi. A-tốt thấy vậy bèn khen mà rằng: « chú thiệt là tay hảo hớn. »

Du-sắc nat: « sao không đi đi còn đứng đó làm chi hử? »

Bọt-Tốt và A-ra-mit nói: « A-Tốt tiên-sanh, anh tính sao? »

A-Tốt: « Chú này có lòng hào kiệt, song còn ấu-xung quá, nếu cho giúp mình bề gì họ cũng nói đảng mình có bốn mạng. »

Bọt-tốt nói. — Không lẽ chạy trốn. A-tốt nói. — Chả chớ là khó liệu!

Đạt-ta-nhân thấy họ phân phân bất nhứt bèn nói: « Chừ công chịu đỡ đi, tôi sẽ nếu bọn mình thua chẳng hề chịu về đâu, chết thì làm máu mà thôi. »

A-tốt nói. — Mà chú tên gì?

— Tôi tên Đạt-ta-nhân.

— Vậy thì Bọt-tốt, A-ra-mit và Đạt-ta-nhân, hề! tấn bộ hề!

Du-sắc hỏi: « Sao tinh lẽ nào, không thấy trả lời hử? »

A-tốt nói. — Tinh rồi.

Du-sắc hỏi. — Tinh cách nào?

A-tốt nói. — Tinh ra tay chớ không chịu cho chú bắt đầu!

(Vả nói và rút grom ra).

Du-sắc hỏi. — Té ramấy chú muốn cự phải không?

— Chú lấy làm lạ làm sao? Nói rồi áp vào mà chém nhau một cách rất dữ tợn.

A-tốt thì đánh với tên Ca-hu-sắc, Bọt-tốt thì đánh với tên Bi-ca-ra, A-ra-mit đánh với hai người, còn Đạt-ta-nhân thì đánh với Du-sắc.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

giùm

khí ấy có người đi ngang qua đó, nó té nhằm mình người này chết tươi, còn nó nhờ vậy mà khỏi chết. Người bị chuyện rủi ro ấy mà chết là một người đại thương, nên người con bèn đi kiện tới quan xin mạng phải thế mạng. Duy ông quan này rất công bình và nhơn từ, thấy không phải lỗi của tên thợ hồ vì là việc rủi ro, nên muốn phui pha. Song mặt luật dạy họ làm hại mạng sanh linh thì mạng phải thế mạng. Việc này rất khó liệu, nếu nhằm người khác thì việc ấy không de gỡ.

Quan tước mời tru nghĩ một hồi mà lên án như sau đây :

« Văn tên thợ hồ nó ở trên cao mà rớt xuống nhằm cha chú chết tươi, thì mạng phải thường mạng, song chú phải ở trên cao mà rớt xuống té nhằm nó cho chết.

Tên kia nghe xử vậy liền xin bãi nại.

THẾ TỤC PHÙ BA KÝ LUẬN
(Note mondaine)

Từ này về sau Bồn-quán mở ra thêm một khoản đề luận việc đời xây đến trong tuần như : quan, hôn, tang, tế, đám yến-diên hội-hâm ần lễ, hát-xướng, ca-xang văn vãn... Nơi nào có việc thì nên cho Bồn-quán hay, sẽ vui lòng đến mà nom xem tình từ hoặc chê hoặc khen, cứ lấy lẽ ngay

để luận trong việc lễ nghi, phong tục, cách đôn ông ăn mặc thế nào, diện đôn bà chùng diện làm sao, thấy thấy đều luận đến

Nay Bồn-quán luận việc phù ba nghĩa là luận sao là đẹp, sao là xấu, sao là phải, sao là không phải, chứ không luận đến phẩm người, cho nên trên tư bức đoán chánh giai nhơn mà sắp xuống cho đến bốn phần đầu hoa nữ đều có luận cả. Song sắp riêng ra hai đóm khác nhau, chứ chẳng hề chung lớn, vì không lẽ đem người đoan chánh giai-nhơn mà sánh với kẻ phần đầu hoa nữ cho đặng. Trong cái bức tuy chẳng phải là đoan chánh giai-nhơn, chứ cũng có thấp cao nhiều hạng nên Bồn-quán luận riêng ra: Thượng lưu theo thượng lưu, trung lưu theo trung; lưu nào theo lưu này.

Vả lại hề đừng làm người trong trời đất, thì dầu sanh gặp nghề chi, cũng phải biết thiếp thủ thanh bái trong nghề ấy, thậm chí cho nghề hèn hạ còn cũng có chỗ cao đặng. Chớ như nghề đã hèn: mà thêm ngu lỗ nữa thì khôn nạn biết bao. Bớt ấy nghĩ vì những kẻ đã lỡ sanh vào kiếp đoan trang rồi, thì tài chỉ mả gỡ ra cho khỏi nợ trầm luân đặng, duy ráng mà sửa cho thanh văn-minh thế nào cứu cũng không

lặng, cái nợ phong trần của đám nhơn nhân bạc phận cho đặng. Vả trong đóm hồng nhan phong trần này, thì Bồn-quán chỉ luận bức thượng lưu và trung lưu mà thôi; chứ cái sắp bị phong-trần mà hạ lưu, thì bất tác dĩ luận.

BỘ LIỀU GIANG HỒ BỰC TRUNG-LƯU

Hễ đập vào bực giang hồ thì trước phải ở nơi bực trung lưu, sau mới vào đóm thượng lưu giang-hồ đặng. Vả từ mấy năm nay trong Lục-quận ta thì duy có tỉnh Sadec, Vinhlong và Cánhơ hay trở sanh nhiều dữ huê-khoi hơn hết.

Đang kim chi thời trong đóm huê khoi về bực trung lưu này, thì có Hai Đ...quán C...th... nên cho đừng về giải nhưt, vì tuy ngày nay sắc có kém hơn xưa đó chút, song xét trong việc cử-chỉ hành tàng, thì trời xa bực đồng thời lắm lắm; tới nhà sang đủ phép, xử với thế-tục trăm phù; kiêu xoa theo mặt, cung kính có người; lý nợ đủ màu, nói cười phải lúc. Duy hề y-phục diềm trang có một hai khi coi huê dạng quả một chút, làm cho cái phẩm người nó quá lộ rồi coi nó phải bớt cái chỗ hay đi.

Sau sẽ tiếp luận cho hết đóm trung-lưu này rồi mới đến bực thượng-lưu.

Đạt-ta-nhan múa lân ba như cạp gập thịt, tấn thổi lân xăn. Tuy Đư-sắc là một tay võ nghệ cao cường, song mắc Đạt-ta-nhan gọn lẹ như nhíp khó mà trở đương vô cùng. Chàng Đạt-ta-nhan làm cho Đư-sắc nộ khí xung thiên mà quên dè đặc mới nhắm Đạt-ta-nhan mà đâm một gươm rất mạnh, Đạt-ta-nhan đỡ thương như thần, rồi thừa cơn Đư-sắc truyền thân chàng và bèn thọc anh ta một gươm lũng ngang bụng, bèn nay thấu qua bên kia té nằm sấp tay dưới đất. Đạt-ta-nhan hạ được Đư-sắc rồi bèn liếc mắt xem chiến trường thì thấy A-ra-mit đã giết đặng một trụ còn một trụ nữa đang cự với va lung lăm, nhưng A-ra-mit hồi còn đủ sức trở đương, Bi-ca-ra với Bọt-tốt đang mê trận, Bọt-tốt bị đâm nhằng cánh tay, Bi-ca-ra bị đâm ngay bắp về má

vì thương tích nhẹ nên hai đàng còn ấu đã. Còn A-tốt bị Ca-hư-sắc đâm nên mặt mày tái ngắt xanh đờn song chẳng hề thối bỏ, một sang gươm qua tay trái mà thôi. Theo thói quen đời ấy thì Đạt-a-nhan đang lúc rảnh tay muốn đến tiếp ai cũng được, khi thấy A-tốt nhảy mắt, thì Đạt-ta-nhan liền triển nhảy tới gần Ca-hư-sắc la lớn rằng: « Giữ mình lấy, kéo chết giờ. » Khi Ca-hư-sắc day ra thì A-tốt mồm hơi sụng gối qui xuống đất. Dòm thấy Đạt-ta-nhan làm dữ thì A-tốt la rằng: « Đừng giết nó, nó là cựu thù của tôi xin nhượng tay, để đợi sau tôi sẽ giết nó mới đánh lòng cho, ừ bó gươm nó vậy được chớ đừng đâm ghê! »

Tức thì liền thấy gươm Ca-hư-sắc bay cách xa đó 20 bước Đạt-ta-nhan chạy lại

lấy chun đập trên gươm ấy thì Ca-hư-sắc bèn chạy lại gần thay người A-ra-mit đâm chết mà dực cây đại đao muốn xom tới chém Đạt-ta-nhan. Song rút bị A-tốt lấy hơi khỏe chút rồi đứng dậy rước đánh. Đạt-ta-nhan bên đang ra nhượng cho A-tốt sắp trận. Đàng này khi ấy A-ra-mit thừa cơ tên Thị-vệ té nằm dưới đất, bước lại tra gươm vào ngực bảo nó phải chịu thua thì mới tha giết.

Bọt-tốt và đánh với Bi-ca-ra và giữu, thị tử như không không, song Bi-ca-ra là một tay thủ đoan, chẳng phải tầm thường nên Bọt-tốt làm chi không phùng.

(Sau sẽ tiếp theo)
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

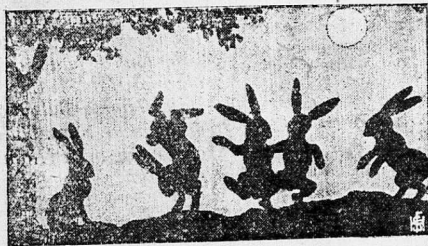
Coi bài Kinh-tế-học nơi trương 24.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỀN

(Jeux d'esprit)

QUAN HÌNH BIỆN VỊNH (Rébus)



Xuất tặc điều nhứt cú

Phụng họa mấy bài thơ và đối hai câu đối, trong Nhứt-trình số 276 trương 19.

Nước đá thơ (De la glace)

Cái đời thiệt xảo lắm đời a,
Mây móc làm nên nước-đá ra.
Lạnh ngắt giống in cơn giá đông,
Trắng phau nào khác lúc sương sa.
Giúp vui mà lại càng trong sạch,
Đờ khát rồi thêm ich nước nhà.
Tài tử giai-nhơn đều đẹp da,
Uống vào há sợ bình tràm kha.

Tòa hình thơ (Cour d'Assises)

Nhà nước oai quyền nghĩ quá kinh,
Bày ra một cuộc gọi tòa hình.
Trẻ già chốn chốn đâu không sợ,
Trái gái nơi nơi há dám khinh.
Một sắt xử phân đều phải quấy,
Đán đen nắm giữ việc công minh.
Khuyến ai đừng mong lòng gian giáo,
Thì mới khỏi làm chốn tụng đình.

Giếng nước mây thơ (Château d'eau)

Khen tài người thiệt khéo lần lừa,
Xây đá làm coi khác kiêu xưa.
Linh láng thua gì đường nước suối,
Chứa chang như thể giọt trời mưa.
Ra công tế độ nên công cả,
Xuống phước phò tri để phước thừa.
Dùng đến cả mình đều mất mẽ,
Trẻ-già ai nấy thấy là ra.

Khen tặng máy bay (Aviation)

Tiếng đồn khắp hết cả đồng tây,
Lục tỉnh đều khen cái máy bay.
Lừng lẫy dạo chơi trên trái đất,
Thấp cao trải biết mấy chòm mây.
Ấy là tài trí đã nên mặt,
Vốn thiệt khéo khôn đã đáng thay.
Trong cả Hoàn-cầu nhiều kẻ trí,
So di tính lại cũng không tây.

Lão kĩ (Vieille cocotte)

Chồn lâu xanh đã biếng ngồi nằm,
Vì bởi lưng khum gối quá càm.
Lá gió nhành chim cơn tuổi trẻ,
Ông thừa bướm thả tóc hoa râm.
Nhàn nhèo mây mặt phai màu phấn,
Mếu mào miệng mồm hết giọng trầm.
Càng nghĩ lại càng thêm tủi hổ,
Lâm người như rứa đời buồn thắm.

Ấu kĩ (Jeune cocotte)

Mặt mây tươi tăng buổi còn non,
Sao lại vội quên cái phận con.
Bỏ mẹ cha vì ham mà phấn,
Quên anh em tại muốn môi son.
Không lo gương nỏ đã lọt thủy,
Chả sợ trang kia đã hết tròn.
Đến lúc hương thừa hoa thối đến,
Hơi đâu mà chịu việc chịu lớn.

GIÁO TƯỞNG, Vinh-lợi (Cambodge).

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Thủ tin, giữ lời hứa (Fidélité aux engagements). — Khi nào mình tinh nguyện giao ước với ai, thì nghĩa là mình giao cái quờn cho người có phép ép mình giữ lời hứa.

Sự thủ tin, giữ lời hứa là một mối nhứt trong lẽ công bình, cũng là một đức quan hệ trong việc ở đời. Nếu mỗi người giao ước rồi chẳng thủ tin, chẳng giữ lấy lời hứa thì làm sao việc liên can xã-hội lâu dài được?

Ấy là các lẽ buộc ta phải giữ lời hứa, hễ nói ra thì giá lấy, như là trong các việc có lợi hại.

Trong sách chữ nho có nói rằng: *nhon vô tin bất lập* = người mà thiên hạ không tin thì làm sao nên cửa nên nhà dựng.

Tri ơn báo nghĩa (reconnaissance) **phụ nghĩa, vong ân** (ingratitude). — Sự mang ơn chắc nghĩa là một đức công bình mà chẳng ép uống ai. Sự mang ơn chắc nghĩa chia ra làm hai cách phân biệt. 1° là *chớ làm hại cho người ơn*, vì mình đã thọ ơn của người; 2° là *lấy ơn đáp ơn*. Cách thứ nhì mới chánh là mang ơn chắc nghĩa, chớ cách trước tuy mình không làm hại cho người ơn của mình, nhưng vậy cũng chưa cho là đủ bổn phận kẻ thọ ơn của người.

Sự phụ nghĩa vong ân, đầu thế nào cũng là một dấu chỉ rõ lòng người xấu xa. Sự vong ân bạc nghĩa, bởi nơi độc thiên kỹ thần (biết một mình nó chớ chẳng biết ai), hoặc bởi sự kiêu ngạo, gan góc mà ra. Những đứ độc thiên kỹ thần thì chẳng hề biết đáp nghĩa cùng ai, chịu tổn chí với ai, những đứ kiêu ngạo thì hay tưởng mọi của thế gian là của nó, ai ai cũng phải vui lòng thù phụng nó, hoặc có nhiều khi ai làm ơn cho nó thì nó lấy làm nhục nhã. Bởi ấy cho nên hễ nó thọ ơn rồi thì nó giấu, hoặc nó bày đều kia chuyện nó mà làm cho thiên hạ tin rằng chẳng phải chuyện nó; thậm chí nó chối nữa. Nếu đã kiêu ngạo mà còn có lòng gan góc thì nó sẽ lấy ơn mà làm oán.

Đứ độc thiên kỹ thần thường hay sợ chuyện tri ân đáp nghĩa, thường đứ kiêu ngạo lấy sự ỷ làm hồ, đứ gan hiên ghét nghĩ thì chẳng hề chịu cho ai là người ân của nó. Sự thọ ơn vào lòng nó bền trở nên như thuốc độc, cũng như vậy sáng mặt trời giọi vào chỗ hơi thúi, nó bay cái hơi thúi thiên hạ làm sao chịu nổi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Khi nào mình không lấy oán đáp ơn, ấy là một điều phước đức nhỏ vậy; còn lấy oán mà đáp ơn thì là một điều có chi gồm giết hơn nữa. Nếu người ăn cang cao, cang trọng là chừng nào, thì tội bởi phàn cang to cang trọng chừng này; thì dụ, như cha mẹ là trời là biển, nếu mình phụ ơn bạc nghĩa cũng cha mẹ thì chẳng có tội nào lớn hơn nữa, vì *tam thiên hình luật, bất hiếu chi tội vi đại* = Trong ba ngàn hình luật, tội bất hiếu lớn hơn hết.

Sự mang ơn chắc nghĩa là một lễ công bình; thọ ơn ai nhiều thì mang ơn nấy nhiều; Bởi vậy mình phải mang ơn cha mẹ nhiều hơn kẻ khác, mang ơn anh em hơn người đưng, mang ơn bằng hữu nhiều hơn người bạn nhơn.

Sự mang ơn chắc nghĩa càng nặng nề cho đũa vô tâm chừng nào, lại càng nhẹ nhàng cho người biết phải chừng này, sự mang ơn chắc nghĩa bởi trong lòng mà ra, nhưng vậy chớ khá đục tức, mới thọ ơn người mà vì tánh tự phụ lật đặt kiếm, chuyển đến ơn cho rồi, ấy là phụ ơn, chớ chẳng phải mang ơn đâu.

Ngại trừ cái việc mình phải mang ơn, thì trong lòng cũng phải thương tưởng kính trọng người ơn của mình, chẳng phải đến ơn rồi mà hết.

Nhưng vậy, những kẻ làm ơn cho người chớ khá trông người trả ơn, mà cũng chớ khá lấy sự bạc bẽo làm phiền lòng mà không làm ơn cho kẻ đồng loại.

Paulus Hôa.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

THÔNG THIÊN HIỆU (tiếp theo)

Cái gối để làm sáng con mắt (Pour les yeux)

Dùng rom lúa khô-kiều-mách, vỏ đậu xanh, vỏ đậu đen, hạt quyết-mình và hoa cam-cúc, bỏ vào trong gối mà gói đầu, thì dầu già cả mà mắt vẫn sáng, coi rõ được vật rất nhỏ.

Mắt có nút ruồi (Contre les verrues)

Trộn một chén vôi đá cho đặc dùng hạt nếp nào còn nguyên không sứt bề chỗ nào, cặm vào trong chén vôi, để hở một phần hạt nếp lên trên. Để một đêm cho hạt nếp trong như màu pha-ly, đem dùng cái mũi kim găm khươi hạt nếp lấy một chút đặt vào chỗ có nút ruồi đó, độ nửa ngày nút

ruồi tự nhiên rụng đi, không nên rửa nước vào đó, chừng 2, 3 ngày thì lành.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

M. Tiên, phó quân Thừa-hiên.—Mấy đóng giáp-la³ 36 làm bằng sắt kiểu bên tây khó mà cắt nghĩa miệng tay cho được. Bồn-quán xin nói sơ qua cho hiểu đại ý mà thôi: Mấy ấy bằng sắt phía trên có một hàng răng bằng thép cứng, phía dưới có một hàng lỗ trống chạy dài ngay hàng răng trên, hễ muốn đục thì để xấp giấy vào giữa, đoạn nhận cho hàng răng trên nó khấp xuống hàng lỗ dưới, rồi buông nhận thì có ruột gà nó tống hàng răng đỡ lên, rút giấy ra thì thấy có hàng lỗ chằm trên đấy.

Bồn-quán.

THIỆN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự có-kim nước Nam)

Thục An-đương-vương (1).

Loa-thành (2) hoàn tục.

Trảo-nỗ thâu cơ (3)

Đạ-son xa phúc.

Thục-vương Phán đã gồm được cả nước Văn-lang rồi, mới đổi quốc-hiệu kêu là **Âu-lạc**, mà lấy hoàng hiệu là **An-đương-vương**. Chuyện Hoang-dàng nói: người nhờ có con kim-qui (rùa vàng), đập xong thành **Loa-thành**. Kim-qui lại tặng cho người một cái móng rùa, dựng làm lẫy nỏ mà giữ nước. Về sau con trai của **Triệu-Đà**, xin vào làm rể vua An-đương-vương, ăn cắp được cái lẫy nỏ ấy, đoạn, **Triệu-Đà** đem quân đến đánh với An-đương-vương ở núi Đạ-son, người mất lẫy nỏ rồi, mới bại trận mà mất nước.

Triệu-vô xung để (4).

Đồ vu Ba-ngung (5).

Yêm hữu lãnh biểu (6).

Dữ-Hôn tranh hùng.

Triệu-Đà lấy được nước **Âu-lạc** rồi, nhập với **Quê-lâm**, **Nam-hải**, **Trương-quận** mà làm nước, tự xưng là **Hoàng-đế Nam-việt**. Lập kinh đô ở đất **Ba-ngung**, rộng rãi trùm hết mặt đất **Lãnh-biểu**, sánh ngang với **quần-thế nhà Hôn** bên Tàu.

Truyền chi Ai vương (7).

Lữ gia cầu nạn.

Bác-đức binh lai,

Địa nhập ư Hôn.

Triệu-vô-vương mất đi, truyền đến đời thứ tư là vua **Ai-vương**. **Hồi đồ** có sứ **Tàu** sang dụ vua qua nước **Tàu** mà **châu Hoàng-đế**. **Quan tể-tướng nước Nam** là **Lữ-gia** không bằng lòng để vua sang **Tàu**, và giết sứ-giã nhà Hôn. Vì thế vua **Vô-đế** nhà **Hôn** sai người **Bất-Đức** cầm quân qua đánh nước **Nam**, bắt được **Lữ-gia** mà **chiếm lấy nước Nam** thuộc về đất **nhà Hôn**.

(1) Năm vua An-đương-vương lên ngôi là năm giáp Thìn, trước T.H. C.H. 256 năm, vua này ở ngôi được 50 năm.

(2) Loa-thành tại đất Phong-kê tỉnh Bắc-ninh, nay con di tích.

(3) Vua được cái móng rùa lấy nỏ linh thiên làm mới phát bắn ra chết vài chục người, kêu là **Linh quang kim triều thần nỏ**. Trước khi **Triệu-Đà** đánh với vua thì **Triệu-Đà** thua hoải, phải cầu hòa. Vua có con gái là nàng **Mị-châu**, **Triệu-Đà** có con trai là **Trong-thủy**. Hai nhà kết thân với nhau, về sau, **Trong-thủy** dỗ nàng **Mị-châu**, ăn cắp cái lẫy nỏ ấy, rồi lại xin cha đem binh đến đánh, vua mất nỏ linh mới thua.

(4) **Triệu-vô** lên ngôi, nhằm năm giáp ngọ, trước T.H. C.H. 207 năm, ở ngôi 97 năm.

(5) **Ba-ngung** thuộc về quận **Nam-hải**, nay là tỉnh **Quần-đông** bên Tàu.

(6) **Bờ cõi** khi đó kiếm cả tỉnh **Quảng-đông**, **Phước-kien** bên Tàu.

(7) **Vô-vương** truyền ngôi cho **Văn-vương**, **Minh-vương** rồi đến đời thứ tư là **Ai-vương**, ở ngôi được 1 năm thì mất nước.

MARIA SỰ.

GIẢI NGHĨA ÍT CÂU CHỮ QUEN DÙNG (tiếp theo)

25.— **Họa hồ họa bì nan họa cốt, Tri nhơn tri diện bất tri tâm**

Về cộp vẽ da khó vẽ xương,

Biết người biết mặt chẳng biết lòng

26.— **Đổi diện dữ ngữ, tâm cách thiên sơn.**

Lời nói cùng nhau bề ngoài, chớ ỷ tưởng trong lòng khác xa lắm lắm.

27.— **Mạc tín trực trung trực, Tu phòng nhơn bất nhơn.**

Đừng tin cái ngay trong đầu ngay, nên phòng cái bất nhơn trong đều nhân.

1. Phải giữ mình chớ khất tin người cho lắm vì bởi tin nếu mắc, bởi nghe nên lầm.

28.— **Lễ nghĩa sanh ư phú túc, Đạo tặc khởi ư cơ hàn.**

Lễ nghĩa sanh nơi no giàu, Trộm cướp dấy tại đói lãnh.

Giàu có sanh lễ nghĩa, nghèo nản sanh gian tham. MARIA SỰ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

Délective

Hàng xe lửa mất bạc, Tư-đề-phân kiểm ra mối (tiếp theo)

Tư-đề-phân vội vã bước tới cái xe phía trước, đảo xem chung quanh một lượt lòng nghe lời chúng bàn nói làm sao, rồi giả làm không biết mà hỏi người ở gần đó rằng:

— Vậy chớ trong xe này có việc chi mà ngừng lại ở đây?

— Việc này chú chớ biết sao?

— Tôi vừa ở xe kia đến đây, biết đâu cho đúng!

— Xe này giặc cướp mất rương bạc, hai người giữ rạc thì một người chết, còn một người đi mất.

Tư-đề-phân hỏi 2, 3 người, người nào cũng nói như vậy. Anh ta mới đến chỗ phòng có người chết đó, thì cửa phòng đã đóng rồi, cảm không cho ai được vào.

Anh ta hỏi người giữ cửa:

— Ai cảm không cho vào xem?

— Ông chủ xe lửa cảm.

— Vậy mà tôi có phép được vào xem, nói đoạn xô cửa vào thẳng. Người giữ cửa quát tiếng ngăn lại, Tư-đề-phân đưa giấy mặt thám cho người đó coi người ấy mới cho vào.

Tư-đề-phân vào trong phòng thấy một ông chủ và vài ba người đứng gần chỗ tử thi, bàn nói này nọ, có người nói:

« Đăn-duy-Tư chắc cũng đồng mưu ». Có người nói: « Đăn-duy-Tư không phải là người làm thế ». Người chủ xe thì nói: « Đăn-duy-Tư là người thật thà, chắc không phải đồng lõa với giặc ». Lại có người nói: « chìa khóa tử bạc, có để mà mở đầu, giặc chắc không biết trước được, chỉ có người giữ bạc, biết được mà thôi. Nay hai người giữ bạc, chết mất một người còn một người nữa là Đăn-duy-Tư thì không biết đi đâu, tình ấy cũng khá nghi lắm ».

Khi các người đang bàn đó thì Tư-đề-phân đến chào ông chủ xe và hỏi rằng:

— Thưa ông, ông có phải là chủ xe này đây chăng?

Ông kia ngạc nhiên hỏi:

— Chủ là ai, và chủ vào đây làm gì mà chủ hỏi như vậy?

— Tôi muốn xét dùm cho ông cái án này. Nói rồi đưa giấy mặt thám cho ông chủ xe lửa coi.

Ông chủ xe nói:

— À, chú là trinh thám, tôi chưa được biết, vậy mà chú đến đây cũng là may cho tôi!

Tư-đề-phân nói:

— Tôi là Tư-đề-phân đây!

— Ủa! vậy sao! Tôi được nghe tiếng tiên-sanh đã lâu. Việc này có tiên-sanh chắc rằng xét được ra mối.

Tư-đề-phân xin đuổi các người kia ra ngoài, chỉ một mình và ông chủ xe xem xét cái tử thi ấy.

Tư-đề-phân hỏi:

— Cái tử thi này đã đi dịch qua chỗ khác chưa?

— Chưa!

— Ai trông thấy trước người này chết?

— Tôi trước hết nghe tiếng người om sòm, đến đây thì thấy người này nằm đó. Tôi tưởng chưa chết, ôm đầu lên xem, thì hơi đã tắt rồi, tôi lại đặt xuống y như cũ.

— Từ lúc đó có ai động vào nữa chăng?

— Không, thầy vẫn nằm nguyên chỗ, không ai động chi hết.

Tư-đề-phân xem thấy tử thi ấy nằm nghiêng mình, hai tay nắm chặt, ở trên đầu về phía hữu có một vết thương rất nặng. Anh va xem xét một hồi lâu, đoạn lại nhắm nhia bốn phía xe, chừng 10 phút đồng hồ, rồi nói rằng:

— Cứ như ý tôi xem ra, thì án này chẳng khó chi, chắc là xét ra được.

— Có gì làm bằng cơ mà xét ra?

— Tôi biết người sát nhọn này, là người binh sanh hay dùng tay trái, và người cao lớn lực lượng chớ chẳng không!

— Lại thay! lời tiên sanh nói đó, mà đề khi quả nhiên như thế. Vì hồi có sự biến đó, tôi ngó thoáng qua thấy người cao lớn nhảy xuống xe mà chạy, nhưng vì có gì mà tiên-sanh biết người đó quen dùng tay trái.

Tư-đề-phân chỉ tay vào chỗ vết thương tử thi mà nói rằng:

— Cứ xem chỗ người này ngã mà nghiệm vết thương, thì biết dạng chỗ kẻ hung ác đứng lại xét chỗ nó đứng mà xem đường huyết tích, thì biết là nó dùng tay trái mà đâm chết người ta.

— Còn có gì làm chừng nữa chăng?

— Có, nhưng tôi chưa dám nói với; vậy xin hỏi ông: Sao mà ông được hay tin dữ này là vì cơ gì?

— Tôi nghe chuông rung lung lăm, cho nên mới biết.

— Hồi rung chuông đó thì ông ở đâu?

— Tôi ở phòng khách đến.

— Ai rung chuông?

— Chắc là bọn hung đồ nó rung.

— Sau khi ngừng xe rồi thì ông có thấy gì chăng?

— Tôi vội vàng đến đây, thì thấy hai người to lớn nhảy xuống xe chạy vào trong rừng.

— Ông có biết rõ mặt người ấy chăng?

— Cách nhau xa, và trong khi hoảng hốt thì tôi nhìn không được rõ.

— Sau khi ông xét cái thầy này thì ông làm gì?

— Tôi đi kiếm Đăn-duy-Tư.

— Đăn-duy-Tư bây giờ ở đâu?

— Tôi kiếm hoài mà vẫn chưa thấy.

— Đăn-duy-Tư xưa nay là người thế nào?

— Người đó tánh nết thật thà.

— Nghề ở đời thầy lợi ai lại không tham, đã chắc rằng người ấy không sanh lòng tham mà đòi chi sao?

— Tôi dám chắc rằng không phải Đăn-duy-Tư, vì Đăn-duy-Tư đau một chân, đi còn chưa vững, chạy làm sao cho nổi, và trông thấy hai người cao lớn đó, thiệt không phải là bộ tướng anh va.

— Chân anh va bởi sao mà đau, nếu vậy thì anh va binh sanh cũng có chơi bậy chớ chẳng không?

— Không phải! vì anh va đi linh cò bị đạn cho nên đau chân.

— Vậy thì ông thử nghĩ người đó bây giờ đi đâu?

— Tôi cũng chưa nghĩ ra làm sao, chắc là... chắc là... chắc là... chắc là...?

— Chắc là thế nào?

— Tôi nghĩ điều ấy chưa dám quyết.

— Ông cứ nói thử coi.

— Tôi nghĩ chắc là giặc vào xe, trước hết giết Đăn-duy-Tư liệng ra ngoài.

— Nếu vậy thì thầy va chắc ở gần đây, làm sao kiếm không được?

— Việc đó thì tôi lại không biết làm sao, nhưng tôi dám quyết rằng Đăn-duy-Tư không phải đồng mưu với bọn đạo tặc.

— Vậy thì ông thử nghĩ xem giặc vào xe từ hồi nào?

— Tôi chắc là trước khi xe chưa chạy, giặc vào ẩn núp trong xe, đoạn đến nửa đường thì nó mới cướp bạc.

— Trong nó ẩn núp vào đâu cho được?

— Ông thử coi phía sau xe chứa nhiều rương traps, thùng hàng hóa, chắc nó núp nơi ấy chớ chẳng không!

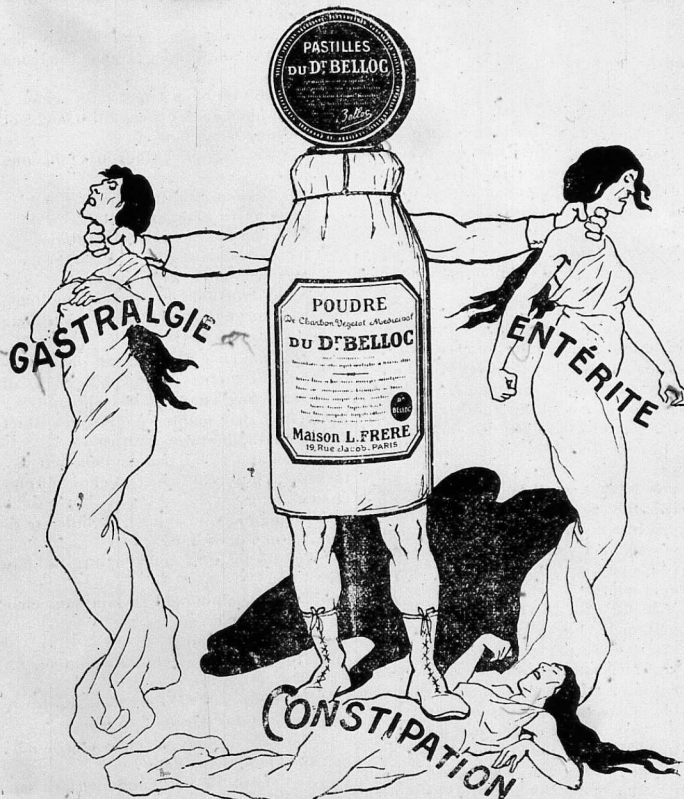
— Việc này tôi đã hơi biết được mỗi mang rồi đó, nhưng chưa dám nói rõ mà thôi.

Đang khi nói chuyện thì mấy người sai đi kiếm Đăn-duy-Tư đã trở về.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

HÃY CŌI NGƯỜI CAO LỚN NẦY, NÓ SẼ LÀM CHO CHƯ-TÔN ĐẠNG MẠNH GIỎI



Thuốc Charbon de Belloc, bột hay là hườn cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Hè đau bao tử (Gastralgie), nóng trong ruột (Entérite), bón huất (Constipation), đau đay bao lâu uống nó vô thì chắc lành bệnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.

Khi nào ăn cơm nặng lỳ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu dùng nó cũng là hay dễ nhứt.

Bột. — Muốn cho dễ, thì hòa bột Charbon de Belloc trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bản cũng không sao.

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0\$ 90.

Thuốc hườn. — Ai muốn uống thuốc Charbon de Belloc bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó

thao rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống thứ này cũng thần hiệu như thứ bột vậy.

Mỗi hộp giá là 0\$ 90, tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiếu chi người bắt chước dọn thuốc Charbon de Belloc, nhưng mà hề uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhân có tên ông Belloc thì phải, lại phải nài cho đặng thuốc dọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhảm.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-bình Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, khỏi nó thơm tho và dịu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) tặng tặng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai dạng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Macet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật.

PHẢN ĐƯỜNG

TRỌN BỘ

Dẫn sự tích Tiết-Cương, Tiết-Quy, Tiết-Giao, Phụng-Kiều Lý-Đáng.

Giá rẽ hơn hết
2\$ 40 một bộ 7 cuốn.

LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho. Giá rẽ.

Ai muốn mua xin do nơi quán nhựt trình Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGŨ,
của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cần trường văn vắn.

Giá	0 \$ 80
Tiền gửi	0 08

Kỳ 15 ngày
lai bị lửa các từ
Mua cũng b
Giá lúa ph

Lúa : ta 45, l
Gạo lức : xay
thắng xu
Gạo trắng : y
Tấm : số 2 Sai
Bột gạo trắng

TIÊU P

Kề từ l
Chờ đi l

Tổng
Tông
Sông

GẠO

Chờ đi
Cộng xu
Cộng xu
Sông l
Xuất c

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

Tiết thứ ba. — Nhà ngân-hàng của thứ dân

Chế độ các nước, đặt ra nhiều thứ ngân hàng: Ở chính giữa nước thì có đại ngân hàng, ở các địa-phương thì có phổ thông ngân hàng, các ngân hàng ấy là để giúp cho trong việc buôn bán. Còn ngân hàng giúp cho việc làm ruộng và việc chế tạo thì chính giữa nước có nhà khuyến-nghiệp ngân hàng, ở các địa phương thì có nông công ngân hàng. Cách thức đặt ra, thiệt là ích lợi cho nhiều người. Tuy vậy, phép cho vay tiền phải dùng cách chắc chắn, phải có đồ chi cầm cọng, hoặc phải có người bảo lãnh, cho nên chỉ nhà giàu có được tiền lợi, chớ đến thường dân

bần khốn thì không ai nhận cho mà được vay. Bởi thế lại có đặt riêng nhà ngân hàng, để giúp riêng cho những kẻ bần cùng thứ dân, kêu là thứ dân ngân hàng.

Cách đó đặt ra hai thứ: một là cách của ông Tuyết-nhi-Đặc lập ra, hai là cách của ông Lại-hoài-sanh đặt ra.

Cách của Tuyết-nhi-Đặc

Hiệp hết các dân hèn trong xã-hội lập riêng một công-sở làm nhà ngân hàng.

Trong cách hùn vốn như vậy:

1. Mỗi ông hội viên của tỉnh phải bỏ mỗi tháng là một ít vốn.
2. Hội viên nào có tiền muốn để dành thì gửi vào công sở.
3. Hội-viên có phần trách nhiệm lâu dài trong sở, thì có phép được cầm cọng đồ trong sở cho nhà giàu, hàng khác, đừng lấy tiền bỏ vào công sở.

(Sau sẽ tiếp theo).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tồn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì? Có lẽ chư-tồn cũng không hiểu mấy bằng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy khoán cổ ra làm sao?

Chư-tồn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tồn tiền tài chất tốt được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tồn đáng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đò chày biển, Hãng tàu đò chày sông, Hãng đò rượt Đống-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trách, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v.v. và cũng đủ làm cho chư-tồn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tồn mà cất nghĩa rõ ràng cho chư-tồn hiểu. Hễ ngày nào chư-tồn đã hùn các hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi chi chích cho chư-tồn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tồn.

Lâu nay chư-tồn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-vy tương-vy. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam tương-vy tương-vy nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÀN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương (14 juin 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn	Piastres 300.000 » 265.000 » 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 » 100 » 100	\$ 190.— 200.—
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trách.	1909 1910	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000	» 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000	» 100 Francs 100	» 100 » 100	135.— 138.— 90.—
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100	» 100	» 100
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	» 1.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100	» 100	» 100
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	» 3.800.000	» 3.574.550	38.000	» 100	» 100	» 100
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	» 100	» 100
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031 ²²	2.529	» 50	» 50	» 50
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1909	Francs 300.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000	600 2.000	f.500 Ex. C. 14 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 »	640.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	» 2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 550	12% pour exercice Clôurant 30/6/11	act. ord. 600 Ex. C. 4)
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi.	225	Amorties	4%.	Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1888	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	200 piastres »	2.025.—
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1919	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	» 200 piastres »
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	» 200 piastres »
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	1 ^{re} année	625.—
Société de Publicité et d'Affichage.	1910	\$250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 o/o pour 1912	100.—
	1911	» 30.000	» 30.000	300	» 100 Ex. C. 4	5 o/o p. 6 mois 1912	95.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương (15 Mai 1913)							
Cie Tramways Indochine.					1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 750.—
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.					» 500 Ex. C. 21	45 »	» 900.—
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100	20 »	» 300.—
Banque de l'Indochine.					» 500-125 p.	50 »	» 1.571.—
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 24	80 »	» 1.711.—
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	»	» 133.—
Chargeurs réunis.					» 500 » 63	25 »	» 625.—
Union commerciale indochinoise.					» 500 t. p.	»	» 355.—
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. att.)	»	» 24.—
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 26	55 fr. pour 1912	» 1.090.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 9	45 »	» 880.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 9	50 »	» 1.410.—
					Part » 184	9.25 »	» 1.110.—
					» 250 » 4	20 »	» 275.—

Mở nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU-ĐẰNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vị tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ, đừng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán được thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BINH

HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhật hạng bảo-tể-sur
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cũng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình 500 giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiêu đương thời đùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỗi vớ ỉ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M. NGUYỄN-ĐỨU-SANH.
110, quai Arago-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tàu trào.

Giá 0 \$ 80
Tiền gởi. 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

MÈO BẢNG CHỦ QUỐC-NGŨ, đưc thầy Mossano diễn dịch, đưc thầy tuần thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá 1fr. 80
Tiền gởi. 0 \$ 06

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀN XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiêu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy!

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILUL
Remède spécial

福
德
一人一身之
腎府運傳
生立福種
風濕不
心加劇
配製之
服法日
舒宜來
結可



PRIX: 3

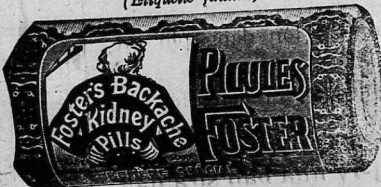
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府遺身之血清潔而純若內
 臟積毒有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 生立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
 病加劇速延異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎勝
 凡之器採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.M. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day nhiều món rất khéo, giá và đẹp.

Giá 0 \$40 Tiền gửi 0 \$04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICOLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước thường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICOLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. REROUX nhưt hạng bảo tể-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOÛ IRENE, Chợ-lớn.



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU CÁN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI,
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 1 C H Y L I N .

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhưt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE-ST GERMAIN môn bài số 9, ở lại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHỤP HÌNH KHỎI TỒN TIỀN

Nhà bán **sữa NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng **sữa bột NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy, có phải là cho một món ngộ chăng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy đang hết thầy bà con của nó, nó lại thầy đang hình của nó hời nó còn nhỏ nữa.

Muốn vậy thì khá giữ máy cái nắp hộp **sữa bột NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ, môn bài số 19, đường Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận dạng phép chụp một tấm hình bé ngan 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu Photo Studio, hoặc tại Saigon, hay là khi nào có thợ họa của nhà này đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng được.

Xin chur-tôn hãy nhớ các lợi tối đặng. Chur-tôn coi đó: nhà bán **sữa NESTLÉ** rán hết sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ **sữa bột NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn đặng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tồn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho, tôi đặng tới tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chăng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.



N
chi, th



T
mang
điều l

M
gói có
meuch
hãy đ
ai ở r
minh

C
này k

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chặc năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ại dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiệt có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sĩ kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là một cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bực, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-dơn rất hay, làm cho những bợn bị chur hư bá tởa được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nột đám thầy thuốc đều rõ thuốc Pilules Pink hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hã trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bổ các KIỀU CHỦ có THỢ KHẮC CHỦ vô đá khéo, và THỢ VẼ tài; để in sách, thơ, cùng thiệp vãn vãn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-ky in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)



PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Sàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mủy chỗ lật-lẹo.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Nhãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU-TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lý mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoản thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dạn nước rít (mỏi-khi-chết).

Tại nhà
7, Bou
LECTUR
sống, gồm nh
Trước hết t
lúc thanh-tr
các thứ chuy
Giá .
Tiền

H
+ +
HIỆ



L
H
KHA

Tại n
7.
ĐIÀ-
ông Hussi
sống dạy
CÓ ĐÓN
G
T

NAM
1-Se k
2-Đời
1-Đời
G
T

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrière soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa so khai cho đến lúc thành trị bấy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUET**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIABINH, chủ Langsa ông Mussier soạn, chỉ nói hạt Giabinh mà thôi, song đầy đủ các điều đáng biết trong tỉnh này.

CÓ ĐÓN TÂM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langsa soạn.

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới đời Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gửi 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHỎ
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (uống, đốt, xoa)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nhỏ và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUCINEUX

đông mà trừ huyết suy-chúng, bạch-chúng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

Thêm nào cũng có bán
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS




Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỢI RAO RẤT TRỌNG HỀ. - Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nó đang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau liền xương, nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-đèn-đôi và hợng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quoi-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng-nghinh tiếp hoặc hỏi ả. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến và tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Remans đủ thứ từ 0 \$ 50 tới 5 \$ 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,

gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

AI muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến

nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

GIÁ 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhứt-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve
Rượu Champagnes V^o Clicquot.

- » Ponsardin.
- » Due de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liquers và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié par M. le Gouverneur de la Colonie.

Image à Mille et quatre-vingt.

Saigon, le 20 Juin 1902

Vu pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le 19

le Maire de la Ville de Saigon

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
đá), đủ thứ đèn hué-lé, đèn thủy-
tinh, hợng-đèn-đôi và hợng-đèn
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-
sang-hoi, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quối-khách chớ ngại, hãy
đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư
mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh
tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết
thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến
và tính việc đặt đèn trong nhà cùng
định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai
thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định
làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần
Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán
giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn uống Langsa một cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0\$ 50 tới 0\$ 25.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,

gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến

nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ

(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng
chữ Langsa, ông Blaire soạn. Nói về tỉnh
Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ
sản ván ván.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 0 2

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal
Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các
thứ dấu, hiệu dè-vương Nhật-bổn.

Hãy xức tóc bằng dấu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt
hơn hết và dấu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

Ponsardin.

Due de Montebello.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié V^{er}ification conforme au
N^orage à Mille et quatre-vingt
Saigon, le 20 Juin 1900

Vu pour légalisation de la signature

de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Xin chú ý: khách nào cần
đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư
mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh
tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết
thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến
và tính việc đặt đèn trong nhà cùng
định giá cả, thì tôi sẽ vâng theo, sai
thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả như định
làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần
Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán
giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Pháp mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 \$ 50 tới 1 \$ 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến
nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng
chữ Pháp, ông Blaise soạn. Nói về tỉnh
Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ
sản của vùng.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 0 2

thứ đầu, hiệu de-vương Nhật Bản
Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Hulle Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes V^{vo} Clicquot.

Ponsardin.

Due de Montebello.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier
Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hà Nội (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié insertion conforme au
livrage à mille exemplaires
Saigon, le 20 juin 1910

Vu pour légalisation de la signature

de M. *[Signature]*
Saigon, le 20 juin 1910
Maire de la Ville de Saigon

LỤC TÍNH TÂN VÂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HANG NÓC HỒ
BẢN ĐỀ TÊN CHU-VI THÔNG TIN (correspondants)

TÊN HỌ	NƠI NGHIỆP	LANG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ K2 từ 1er Mars 1911
Hồ Văn Phái	Thầy thuốc	Phước B.	Phước Bình Thượng	Chợ Lớn	
Cao Lợi Đức		Tân Phong Tây	Long Tuy Hạ	Gia Định	
Nguyễn Văn Công	Điền chủ	Tân Quang	An Trường	Cần Thơ	
Hết ở giáo Đảng	Điền chủ	An Định	Hồ Lạc	Mytho	
Võ Văn Long	Thầy dạy	Tân Mỹ	An Thành Thượng	Sa Đéc	
Hải Văn Chương	Bác sĩ	Tiền Thủy	Bạc Đức	Bến Tre	
Võ Thanh Long		An Hòa	Minh Hải		
Pétrus Hoàng	Điền chủ	Long Định	Thành Hòa Trung	Trà Vinh	
Phan Văn Lễ		Tân Bình Đông	Thiên Phước	Mỹ Tho	
Nguyễn Văn Cảnh		Che Lạc	Minh Xuân	Vĩnh Long	
Công Văn Hải	Thầy dạy	Tân Lạc Đông	An Thành Hạ	Sa Đéc	
Tôn Văn Cảnh	Mỹ nghệ	Trương Lạc	Minh Thọ	Vĩnh Long	
Nguyễn Văn Ngọc		Tân Thuận	An Định	Sa Đéc	
Cao Văn Cảnh		Tân An	Đình Bảo	Châu Đ.	
Tôn Văn Cảnh		Thôn Sơn	Hội Phước	Long Xuyên	
Nguyễn Văn Cảnh		Phước Hòa	An Mỹ Cái Lớn Hạ	Sa Đéc	
Nguyễn Văn Cảnh		Tân Thuận Trung	Bạc Lạc	Bến Tre	
Nguyễn Văn Cảnh		Tiền Thủy	Đình Mỹ	Sa Đéc	
Nguyễn Văn Cảnh		Tân Thuận	Phước Thành Thượng	Long Xuyên	
Nguyễn Văn Cảnh		Phước Hòa	Nord Annam		
Nguyễn Văn Cảnh		Đình Yên	An Phú	Long Xuyên	
Nguyễn Văn Cảnh		Phước Hòa	Bạc Thành	Bến Tre	
Phan Văn Cảnh		Tân Lạc	Long Tuy Thượng	Gia Định	
Phan Văn Cảnh		Hồ Lạc	Cao An Hạ	Chợ Lớn	
Trần Văn Cảnh		Kiến Bình	Minh Khai	Sa Đéc	
Hồ Văn Cảnh		Hồng Bình	Minh Ngọc	Che Lạc	

lạc việc quốc gia, sự việc liên lạc chúng trong lòng trong lòng mà làm, há đi tha cầu biết sẽ làm chi vô ích. Ta muốn làm sao cho mọi người coi tỏ tục-tính-tân-vân như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thư lên mà hỏi thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lau ngay mình sẽ trong thân trong ai với nhau. Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chu-tôn mua như trình như chỗ nào có nhà giấy-thiệp bán mà đại, thì chẳng nói làm chi, hàng chi nào không có bán mandat, thì nên mua còn có theo cách em sự dạy họ vào thơ, gán khăn kỷ lưỡng, đem đến nhà giấy-thiệp mà kỹ thuật lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số phi mua mandat và con niếm gửi thơ.

Có ý phạt phạt ra
1 phần 10 có số 25
5 - 10 - 10
2 - 10 - 10
2 - 10 - 10

Chu-tôn khá rồi nên gửi một cuốn sổ danh-biên-lên-hồ những người cậy mua như-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quan đản đố, có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quan sẽ lập ra-nhiệm-chuyên-lại cho Chu-tôn đản đố thì hầu đại mới khi chờ-mịch-nhau.

Vài ngày Chu-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua như-trình, báo người mua kỹ (tên rồi) Chu-tôn kỹ gán theo đó mà gó chúng với mandat lên cho Bồn-quan vào sổ và một cuốn biên lai. Phải xin tờ của làng làm chứng như Bồn-quan đi biết vì sao thì thời Lục-tính-tân-vân.

Chu-tôn khá rồi một lần là từ Lục-tính-tân-vân chẳng phải lập ra đàng đờ việc quốc-gia, hoặc chính quyền ha.

điền đảc ban đong bang vào nẻo văn minh, lần lần lớn bô. Bởi ấy cho nên Bồn-quan xin Chu-tôn trong hai vô, thơ từ gửi lên cho Bồn-quan thì chẳng nên báo hiem việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng



THUỐC NƯỚC BIẾT LÀ
PERTUSSIN TAESCHNER
là thuốc hiệu hân và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bình cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn trong máy chỗ danh tiếng đều cho nó như-hầu-hang-chi-khai-được.

NHÂN LỢI CÔNG BẠN TƯƠNG TRÍ
(Lời nói correspondants)
Trong Chu vi thông-tin có nhiều vì đã hết lòng giúp sức không có công đi rồi... trong lòng mình mà báo

Mission
 Maydon
 an Mal
 que die
 et Trai
 Med
 otre par
 Ballon
 HARD
 lles et des
 L'Europe
 Scientif
 is par B
 n francis
 que- Ngh
 o dde nhap
 populaire
 Taconis
 rations de
 (co hinh)
 et Annam
 tates ann
 NAVEN YAI
 (tatiqne)
 per A. CAR
 Ecoles, et

Chur-ton khia re moi dau la to Luc-
 th-tan-yan chng phai lap ra dang
 i-hoi viéc quốc-gia, hoặc chm qui
 ien ha.
 Luc-th-tan-yan tuy theo tai luc
 ing chi lo viéc Quang-khai dan-tri.

dién duc ban nông-dang vào họ
 minh, lần lần tui bô.
 Bêi ay cho nên Bôn-quan xin Chur-
 ton trong hai vó, thư từ gôi lên cho
 Bôn-quan thi chng nên bao, biem
 viéc riêng của moi người, hoặc xieng

gôi cho Bôn-quan đm đó có số mieu
 phan minh, vì lần lần Bôn-quan sẽ
 lập ra nhiều chuyen loi cho Chur-
 ton đng nhờ lhi hân lai moi khi
 chỗ mich uban.
 Vai ngày Chur-ton sẽ tiếp đưoc 10
 to xin mua nhưc-trinh, báo người
 mua ky ten rồi Chur-ton ky ganh theo
 đó mà gô chng với mandat lên cho
 Bôn-quan vào số và môt cuốn bién lai.
 Phai xin tờ của lang-lam chng
 như Bôn-quan đã biết vì nao thi thoi.
Luc-th-tan-yan.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA
PERTUSSIN TAESCHNER
 là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con
 nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho
 lồng phổi và suyễn trong mây chỗ danh neng
 đều cho nó nhưi hảo-hang chi-khai-đưoc.
 Dùng nó mà uống thì các bệnh đau phổi đều
 đưoc giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE
 Tiem E. Taeschner "Kommendantur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại
 kinh thành Berlin C. 10 Đứơc-Quốc-Allemagne đieu-te.
 Trá tại tiem G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon.
 successeur de V. Holbé et G. Renoux

NHÂN LỢI CÙNG BAN TƯƠNG TRI
(Aux aux correspondants)

Trong Chai vi thông-tin có nhiều vi đã
 hết lòng giúp sức không nề công ai rồ
 ren-thien ha trong tổng minh mua báo-
 chương mà lại không chịu lãnh huc hồng.
 Bôn-quan rất cảm tình. Mà cũng có nhiều
 vi hên lâu vẫn tin. Bôn-quan xin nhắc lại
 khi rành rang hay giúp lợi công ban
 đồng hương mua báo xem chot.
 L. T. T. V.
 Kinh đôn

LUC THINH TAN VAN

CƠ TRU TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG ĐANG

G. RENOUX

Nhưi hảo-hang-hi-si Saigon - gia đưong Banarsat và đưong Cathai
 và tại tiem thuốc Pháp-A, chủ tiem là SOLIERNE Chơi-ron

KINH CAO

CÔNG CAO CHU VI MUON BÔ
 THUỐC NHA-PIELEN



Có một thứ thuốc hiệu
SOLUTION R số 1 của
 ông Đieu-chê-y-khoa-lần-si
 HOLBE làm ra đây, thì
 những kẻ muốn giải yên-mỏi
 chắc muốn rằng sẽ thuốc
 đàng mà thôi, hờ đã mau, ít
 tốn tiền mà tại công sanh
 bệnh hoạn chi cả, thật là một
 vi thần đưoc đó.

Thuốc **SOLUTION R**
 này khắp cả toàn-cầu đều

chắc nười rằng bỏ thuốc
dàng mà thôi bỏ đã mau, ít
tốn tiền mà lại không sanh
bệnh hoạn chi cả, thật là một
vi thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R**
này khắp cả toàn cầu đều
biết danh, bởi vậy cả muôn
vạn người đã gọi thơ đến
mà khen là chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần
hiệu cho bằng thuốc này,
chớ nên có nhiều hiệu giả làm.
Nhiều nơi lại mua thuốc
này về làm cốt rồi tuyền ra
thuốc nước hay là thuốc
huyền mà bán.

Chư-vi hãy nghĩ bấy nhiêu
thì đủ biết thuốc này thật
hiệu là thế nào.

大藥房
精製各種藥丸
藥水
藥片
藥膏
藥油
藥酒
藥糖
藥茶
藥粉
藥散
藥膏
藥油
藥酒
藥糖
藥茶
藥粉
藥散

ốc, và dùng thuốc, nhấm thuốc, cũng hộp thuốc **SOLUTION R**
và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên
sẽ chiếu theo mẫu luật mà làm tới.

ong cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong tại
BÉ, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp
tốt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

1150

YIÊN SỞ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*
nt, thì gửi cách kia nhiệm vụ cũng chẳng cho ai biết dạng,
già hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng
ương hăng và tinh khiết lắm.